

TTĐT

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1033/BC-CP

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2025

**BÁO CÁO**

**Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm tra dự án Luật Chuyển đổi số**

|                                  |                  |
|----------------------------------|------------------|
| CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ |                  |
| ĐẾN                              | Giờ: 5           |
|                                  | Ngày: 06/11/2025 |

Kính gửi: Quốc hội

Căn cứ Văn bản số 3957/TB-VPQH ngày 23/10/2025 của Văn phòng Quốc hội thông báo Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật Chuyển đổi số, Báo cáo số 4349/BC-UBKHCNMT15 ngày 22/10/2025 của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường về Thẩm tra dự án Luật Chuyển đổi số, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Khoa học và Công nghệ (cơ quan chủ trì soạn thảo) phối hợp với Bộ Tư pháp, cơ quan thẩm tra của Quốc hội, các cơ quan liên quan nghiên cứu tiếp thu tối đa ý kiến với một số nội dung chính như sau:

**1. Về đề nghị đổi tên luật thành Luật Công nghệ thông tin và chuyển đổi số hoặc Luật Phát triển và ứng dụng công nghệ số, do nội dung của dự thảo Luật được phát triển trên các quy định về ứng dụng công nghệ thông tin của Luật Công nghệ thông tin**

Chính phủ xin *báo cáo, giải trình, tiếp thu* như sau:

Tên gọi “*Luật Chuyển đổi số*” đã được cân nhắc kỹ lưỡng để phản ánh đúng bản chất, mục tiêu và tầm vóc của vấn đề. “*Chuyển đổi số*” không chỉ đơn thuần là “*ứng dụng công nghệ thông tin*” hay “*phát triển công nghệ số*” - vốn chỉ là công cụ, phương tiện. “*Chuyển đổi*” mang hàm ý về sự thay đổi sâu sắc, tổng thể, toàn diện mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, tác động đến cách sống, cách làm việc, tư duy, thói quen, văn hóa, mô hình hoạt động, phương thức tạo ra giá trị mới. Bên cạnh đó, tên gọi này thống nhất với tên gọi của Luật được giao tại Thông báo số 04/TB-BCĐTW ngày 30/5/2025.

Do vậy, Chính phủ xin phép được bảo lưu quan điểm về tên gọi của Luật.

**2. Về quan điểm xây dựng và phạm vi điều chỉnh của Luật để tránh chồng chéo, mâu thuẫn trong hệ thống pháp luật**

Chính phủ xin *báo cáo, giải trình, tiếp thu* như sau:

a) Về quan điểm xây dựng Luật:

Chính phủ kiên trì định hướng đây là một luật khung, có vai trò kết nối, bảo đảm tính thống nhất với các luật chuyên ngành hiện hành. Dự thảo Luật không quy định lại các nội dung đã được pháp luật khác điều chỉnh (các luật đã ban hành: Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Dữ liệu, Luật Giao dịch điện tử, Luật Viễn thông, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân... các luật đang sửa đổi: Luật Thương mại điện tử, Luật An ninh mạng...), mà tập trung kết nối, bổ sung các khoảng trống pháp lý cần thiết, nhằm hình thành một hành lang pháp lý đồng bộ để tổng thể điều chỉnh và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, hướng đến hình thành quốc gia số tại Việt Nam.

b) Về phạm vi điều chỉnh của Luật:

Chuyển đổi số là một quá trình tổng thể và toàn diện, có sự tác động qua lại mật thiết giữa nhà nước, doanh nghiệp và xã hội. Không thể có chuyển đổi số các cơ quan thuộc hệ thống chính trị thành công nếu thiếu đi sự phát triển của kinh tế số, sự tham gia của xã hội số và ngược lại. Việc giới hạn phạm vi chỉ trong khu vực công sẽ làm mất đi tính đột phá chiến lược của Luật, không thể chế hóa đầy đủ tinh thần được nêu tại Nghị quyết số 57-NQ-TW ngày 22/12/2024, Thông báo số 04/TB-BCĐTW ngày 30/5/2025 (*Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã giao Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan đề xuất xây dựng dự án Luật Chuyển đổi số, trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khoá XV để thúc đẩy phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số*).

Mối quan hệ và sự chồng chéo với các luật khác, Chính phủ xin tiếp thu, xử lý thông qua việc phân định rõ vai trò "luật khung" và quy định áp dụng pháp luật một cách chặt chẽ trong từng nội dung cụ thể.

**3. Về phân định rõ phạm vi kinh tế số; cụ thể hóa hơn nội dung về cơ chế sandbox, chính sách khuyến khích doanh nghiệp và các thang đo kinh tế số; làm rõ trách nhiệm các bên liên quan**

Chính phủ xin ***báo cáo, tiếp thu***, đã cấu trúc lại Chương kinh tế số, cụ thể:

a) Về phạm vi: Đã rà soát, lược bỏ các nội dung chi tiết về nền tảng số, dịch vụ trung gian, kinh tế số lõi, kinh tế dữ liệu... để đảm bảo không chồng chéo với các luật chuyên ngành (Luật Cạnh tranh, Luật Thương mại điện tử, Luật Dữ liệu). Chương Kinh tế số (mới) chỉ giữ lại các quy định mang tính nguyên tắc.

b) Về cơ chế sandbox: Để bảo đảm không trùng lặp, dự thảo Luật (Điều 26

mới) đã lược bỏ các quy định chi tiết và dẫn chiếu toàn bộ việc áp dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

c) Về thang đo: Việc đo lường, thống kê về kinh tế số thực hiện theo pháp luật về thống kê. Dự thảo Luật chỉ quy định mang tính nguyên tắc, không quy định lại để đảm bảo tránh chồng chéo, theo đó giao Bộ Tài chính chủ trì triển khai nội dung liên quan thống kê và báo cáo kinh tế số.

d) Về khuyến khích doanh nghiệp: Đã bổ sung 01 (một) điều riêng về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số (Điều 23 mới).

#### **4. Về các hành vi bị cấm và Chuyển đổi số trong hệ thống chính trị**

Chính phủ xin ***báo cáo, giải trình, tiếp thu*** như sau:

a) Về hành vi bị cấm (Điều 5 mới): Đã tiếp thu, rà soát, chỉnh lý theo hướng tinh gọn và bổ sung các hành vi đặc thù của chuyển đổi số, bao gồm: "*Can thiệp, truy cập trái pháp luật... nhằm che giấu tội phạm, cản trở hoạt động tư pháp...*" và hành vi "*sử dụng công nghệ, nền tảng số... nhằm trốn tránh nghĩa vụ thuế, hợp đồng hoặc nghĩa vụ pháp lý khác*".

b) Về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị (Chương III):

- Luật Giao dịch điện tử (Chương V) và Nghị định số 137/2024/NĐ-CP đã quy định về giao dịch điện tử và hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử (bao gồm công tác quản trị nội bộ, chỉ đạo, điều hành, giám sát, thanh tra). Luật Chuyển đổi số (luật khung) chỉ tập trung bổ sung các khoảng trống pháp lý còn thiếu theo yêu cầu của thực tiễn bảo đảm tính tổng thể, liên kết các lĩnh vực hoạt động, các nhóm cơ quan như: khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, nền tảng số dùng chung các cơ quan thuộc hệ thống chính trị, cung cấp dịch vụ công.

- Do vậy, Chính phủ xin bảo lưu việc không quy định chi tiết về các lĩnh vực hoạt động trong nội bộ hệ thống chính trị, bao gồm công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát, kiểm tra, thanh tra và quản trị nội bộ và quy định trách nhiệm của từng nhóm cơ quan (hành pháp, lập pháp, tư pháp) và xin tiếp thu, rà soát, chỉnh lý nội dung bảo đảm tính chất luật khung, tinh gọn, quy phạm.

**5. Về hoàn thiện quy định về cơ chế tài chính và đầu tư để đảm bảo linh hoạt, phù hợp thực tế, thông lệ quốc tế và tháo gỡ vướng mắc trên thực tế triển khai chuyển đổi số**

Chính phủ xin ***báo cáo, giải trình, tiếp thu*** như sau:

Chính phủ xác định đây là một trong những nội dung cần được nghiên cứu kỹ lưỡng, tiếp thu, chỉnh lý nhằm tháo gỡ điểm nghẽn lớn nhất đối với tiến trình chuyển đổi số quốc gia hiện nay, cụ thể:

a) Dự thảo Luật đã bổ sung cơ chế đặc thù tại Điều 4, Khoản 7 (Chính sách của Nhà nước) và quy định chi tiết tại Mục 2, Chương VI, đặc biệt là Điều 39 (Sử dụng ngân sách nhà nước).

b) Các cơ chế đặc thù bao gồm: (1) Ưu tiên áp dụng mô hình thuê dịch vụ có sẵn; (2) Bổ sung phương thức mua sắm đặc thù và đặt hàng cho các sản phẩm phức tạp, cấp bách; (3) Cho phép thanh toán linh hoạt (bao gồm thanh toán trước); (4) Chuyển đổi tư duy quản lý sang kiểm soát chất lượng và kết quả đầu ra thay vì kiểm soát các yếu tố đầu vào.

c) Về đề xuất bố trí tối thiểu 1% tổng chi ngân sách (Điều 38), Chính phủ xin bảo lưu quy định này để thể hiện cam kết của Đảng, Nhà nước, bảo đảm nguồn lực ổn định cho chuyển đổi số và thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW.

**6. Về hoàn thiện quy định theo nguyên tắc thống nhất quản lý, thúc đẩy chuyển đổi số đa ngành; phân định rõ chức năng, quyền hạn, cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm chính và cơ quan phối hợp**

Chính phủ xin ***báo cáo, tiếp thu*** như sau:

Chính phủ đã tiếp thu và chỉnh lý Điều 47 (Quản lý nhà nước). Theo đó, dự thảo Luật phân định rõ:

- Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước trên phạm vi toàn quốc.
- Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm trước Chính phủ.
- Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước về dữ liệu theo quy định của pháp luật về dữ liệu, pháp luật về cơ yếu.
- Bộ, ngành, địa phương thực hiện quản lý nhà nước về chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, địa bàn được phân công.

*(Báo cáo giải trình tiếp thu chi tiết đối với các ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội như Phụ lục gửi kèm theo)*

Trên cơ sở các ý kiến góp ý sâu sắc, toàn diện và tâm huyết đối với dự án Luật Chuyển đổi số, Chính phủ đã nghiêm túc, cầu thị nghiên cứu, tiếp thu và

rà soát, chỉnh lý toàn diện dự thảo Luật. Dự thảo mới đã được chỉnh lý theo hướng: (1) Lược bỏ các nội dung mang tính chủ trương, chính sách chung, thay vào đó là các nội dung quy phạm cụ thể, rõ ràng, đảm bảo tính khả thi; (2) Lược bỏ các quy định chi tiết thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật chuyên ngành, thay vào đó là quy định nguyên tắc chung, điều phối, dẫn chiếu đến pháp luật chuyên ngành; (3) Lược bỏ một số nội dung quy định chi tiết, dành sự chủ động, linh hoạt cho Chính phủ; (4) Tinh gọn, hợp nhất các nội dung liên quan. Dự thảo Luật đã được rà soát, chỉnh lý, tinh gọn từ 8 chương với 79 điều xuống còn 8 chương với 51 điều. Tuy nhiên, dự thảo Luật vẫn bảo đảm thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024; giải quyết các vấn đề thực tiễn mà quá trình chuyển đổi số Việt Nam đang gặp phải, đặc biệt là: cơ chế tài chính cho chuyển đổi số, luật hóa hoạt động chuyển đổi số trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị; thúc đẩy phát triển hạ tầng cho chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số; và các nội dung chính không thay đổi so với Tờ trình số 804/TTr-CP ngày 17/9/2025 của Chính phủ về Dự án Luật Chuyển đổi số.

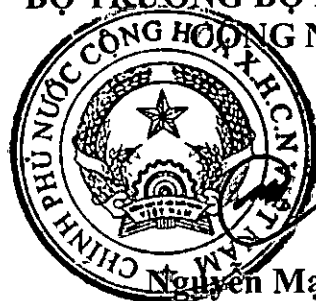
Trên đây là Báo cáo tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Luật Chuyển đổi số, Chính phủ trân trọng báo cáo Quốc hội xem xét trình Quốc hội thông qua *(xin gửi kèm theo dự thảo Luật đã được tiếp thu, chỉnh lý theo ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến của Cơ quan thẩm tra và Bảng so sánh dự thảo Luật được trình kèm theo Tờ trình số 804/TTr-CP ngày 17/9/2025 với dự thảo Luật mới sau khi tiếp thu).*

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ: TP, TC, NV, CA, QP, NG, KHCN;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục: PL, TH, TKBT, KSTT; TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**TM. CHÍNH PHỦ  
TUQ. THỦ TƯỚNG  
BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ  
CÔNG NGHỆ**



**Nguyễn Mạnh Hùng**

**PHỤ LỤC:**  
**CHI TIẾT BÁO CÁO GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN**  
**CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI, Ý KIẾN THẨM TRA**  
**CỦA ỦY BAN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**  
*(Kèm theo Báo cáo số 1033 /BC-CP ngày 05/11/2025 của Chính phủ)*

Chính phủ báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội việc giải trình, tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Luật theo ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội như sau:

**A. Ý KIẾN CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

1. Tiếp tục quán triệt sâu sát và rà soát, thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; bảo đảm thực hiện nghiêm Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

Chính phủ *xin tiếp thu*, đã rà soát đề thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, theo đó, dự thảo Luật đã bổ sung quy định về hỗ trợ và ưu tiên doanh nghiệp nhỏ và vừa trong khu vực kinh tế tư nhân tham gia hoạt động chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước (Điều 40).

2. Rà soát kỹ lưỡng các quy định có liên quan đến chuyển đổi số trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị không quy định lại hoặc quy định dẫn chiếu đến các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trước đó để tránh mâu thuẫn, chồng chéo, tránh làm tăng chi phí tuân thủ pháp luật trong quá trình triển khai thi hành.

Chính phủ *xin báo cáo, tiếp thu, giải trình* như sau:

- Về việc rà soát kỹ lưỡng các quy định có liên quan đến chuyển đổi số trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo hướng kiên trì định hướng đây là một luật khung, có vai trò kết nối, bảo đảm tính thống nhất với các luật chuyên ngành hiện hành. Dự thảo Luật không quy định lại các nội dung đã được pháp luật khác điều chỉnh (các luật đã ban hành: Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Dữ liệu, Luật Giao dịch điện tử, Luật Viễn thông, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân... các luật đang sửa đổi: Luật Thương mại điện tử, Luật An ninh mạng...), mà tập trung kết nối, bổ sung các khoảng trống pháp lý cần thiết, nhằm hình thành một hành lang pháp lý đồng bộ để tổng thể điều chỉnh và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số quốc gia, hướng đến hình thành quốc gia số tại Việt Nam.

- Về thủ tục hành chính: Dự thảo Luật không phát sinh mới thủ tục hành chính, chỉ quy định tạo căn cứ pháp lý để hoạt động chuyển đổi số được hiệu quả, bền vững; không làm tăng chi phí tuân thủ pháp luật trong

3. *Phân định rõ phạm vi của “kinh tế số” được điều chỉnh trong dự thảo Luật với những lĩnh vực kinh tế được quy định trong pháp luật khác có sử dụng công nghệ số, nền tảng số để bảo đảm quy định thống nhất, quản lý tập trung; cụ thể hóa hơn nội dung của kinh tế số như sandbox, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp và các thang đo kinh tế số; làm rõ trách nhiệm các bên có liên quan trong hoạt động kinh tế số.*

Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu**, đã cấu trúc lại Chương kinh tế số, cụ thể:

a) Về phạm vi: Chính phủ đã rà soát, lược bỏ các nội dung chi tiết về nền tảng số, dịch vụ trung gian, kinh tế số lõi, kinh tế dữ liệu... để không tạo ra sự chồng chéo với các luật chuyên ngành (Luật Cạnh tranh, Luật Thương mại điện tử, Luật Dữ liệu). Chương IV. Kinh tế số mới chỉ giữ lại các quy định mang tính nguyên tắc, khung chung.

b) Về cơ chế sandbox: Để bảo đảm không trùng lặp, dự thảo Luật (Điều 26 mới) đã lược bỏ các quy định chi tiết và dẫn chiếu toàn bộ việc áp dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

c) Về thang đo: Việc đo lường, thống kê về kinh tế số thực hiện theo pháp luật về thống kê. Dự thảo Luật chỉ quy định mang tính nguyên tắc, không quy định lại để đảm bảo tránh chồng chéo, theo đó giao Bộ Tài chính chủ trì triển khai nội dung liên quan thống kê và báo cáo kinh tế số.

d) Về khuyến khích doanh nghiệp: Đã bổ sung 01 (một) điều riêng về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số (Điều 23 mới).

4. *Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định bao quát đầy đủ các hành vi bị cấm trong hoạt động chuyển đổi số như tội phạm công nghệ cao mới nổi, lợi dụng môi trường số để xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; truy cập bất hợp pháp và can thiệp dữ liệu dẫn đến bỏ lọt tội phạm hoặc đe dọa an ninh kinh tế số; bổ sung phối hợp liên ngành giữa các cơ quan trông phòng, chống tội phạm mạng. Chuyển đổi số trong hệ thống chính trị, cần làm rõ hơn trách nhiệm của của từng nhóm cơ quan lập pháp, hành pháp, kiểm toán trong công tác chuyển đổi số.*

Chính phủ xin **báo cáo, giải trình, tiếp thu** như sau:

a) Về hành vi bị cấm (Điều 5 mới): Đã tiếp thu, rà soát, chỉnh lý theo hướng tinh gọn và bổ sung các hành vi đặc thù của chuyển đổi số, bao gồm: "*Can thiệp, truy cập trái pháp luật... nhằm che giấu tội phạm, cản trở hoạt động tư pháp...*"

và hành vi "sử dụng công nghệ, nền tảng số... nhằm trốn tránh nghĩa vụ thuế, hợp đồng hoặc nghĩa vụ pháp lý khác".

b) Về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị (Chương III):

- Luật Giao dịch điện tử (Chương V) và Nghị định số 137/2024/NĐ-CP đã quy định về giao dịch điện tử và hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử (bao gồm công tác quản trị nội bộ, chỉ đạo, điều hành, giám sát, thanh tra). Luật Chuyển đổi số (luật khung) chỉ tập trung bổ sung các khoảng trống pháp lý còn thiếu theo yêu cầu của thực tiễn bảo đảm sự tính tổng thể, liên kết các lĩnh vực hoạt động, các nhóm cơ quan như: khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, nền tảng số dùng chung các cơ quan thuộc hệ thống chính trị, cung cấp dịch vụ công.

- Do vậy, Chính phủ xin bảo lưu việc không quy định chi tiết về các lĩnh vực hoạt động trong nội bộ hệ thống chính trị, bao gồm công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát, kiểm tra, thanh tra và quản trị nội bộ và quy định trách nhiệm của từng nhóm cơ quan (hành pháp, lập pháp, tư pháp) và xin tiếp thu, rà soát, chỉnh lý nội dung bảo đảm tính chất luật khung, tinh gọn, quy phạm.

*5. Nghiên cứu, hoàn thiện các quy định về cơ chế tài hình và đầu tư để đảm bảo linh hoạt, đúng quy định pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế và thông lệ quốc tế về thị trường số, kinh tế số, tháo gỡ vướng mắc khó khăn trên thực tế.*

Chính phủ xin **báo cáo, giải trình, tiếp thu** như sau:

Chính phủ xác định đây là một trong những nội dung cần được nghiên cứu kỹ lưỡng, tiếp thu, chỉnh lý nhằm tháo gỡ điểm nghẽn lớn nhất đối với tiến trình chuyển đổi số quốc gia hiện nay, cụ thể:

a) Dự thảo Luật đã bổ sung cơ chế đặc thù tại Điều 4, Khoản 7 (Chính sách của Nhà nước) và quy định chi tiết tại Mục 2, Chương VI, đặc biệt là Điều 39 (Sử dụng ngân sách nhà nước).

b) Các cơ chế đặc thù bao gồm: (1) Ưu tiên áp dụng mô hình thuê dịch vụ có sẵn; (2) Bổ sung phương thức mua sắm đặc thù và đặt hàng cho các sản phẩm phức tạp, cấp bách; (3) Cho phép thanh toán linh hoạt (bao gồm thanh toán trước); (4) Chuyển đổi tư duy quản lý sang kiểm soát chất lượng và kết quả đầu ra thay vì kiểm soát các yếu tố đầu vào.

c) Về đề xuất bố trí tối thiểu 1% tổng chi ngân sách (Điều 38), Chính phủ xin bảo lưu quy định này để thể hiện cam kết của Đảng, Nhà nước, bảo đảm nguồn lực ổn định cho chuyển đổi số và thể chế hóa Nghị quyết 57-NQ/TW.

*6. Hoàn thiện các quy định về quản lý nhà nước về chuyển đổi số theo nguyên tắc thống nhất về mặt quản lý nhằm thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, đa ngành; phân định rõ chức năng, quyền hạn, cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm chính, cơ quan phối hợp... nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp.*

Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau:

Chính phủ đã tiếp thu và chỉnh lý Điều 47 (Quản lý nhà nước), theo đó, dự thảo Luật phân định rõ:

- Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước trên phạm vi toàn quốc.
- Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm trước Chính phủ về chuyển đổi số.
- Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước về dữ liệu theo quy định của pháp luật về dữ liệu, pháp luật về cơ yếu.
- Bộ, ngành, địa phương thực hiện quản lý nhà nước về chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, địa bàn được phân công.

*7. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo, các cơ quan hữu quan nghiên cứu tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra để hoàn thiện hồ sơ dự án Luật trình Quốc hội.*

Chính phủ đã chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện theo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và rà soát, tiếp thu, giải trình, bám sát các ý kiến Thẩm tra của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường để hoàn thiện hồ sơ dự án Luật trình Quốc hội.

## **B. Ý KIẾN THẨM TRA CỦA ỦY BAN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**

### **I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**

*1. Về tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Luật, Ủy ban KH, CN & MT nhận thấy dự án Luật cơ bản bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, với quan điểm xây dựng Luật CDS là “luật khung, tính kế thừa và phát triển các quy định của pháp luật hiện hành còn phù hợp về công nghệ thông tin, kết nối các luật hiện hành, đồng thời bổ sung khoảng trống pháp lý về CDS...”, ngoài 15 Bộ luật, luật, 13 nghị định, 06 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ/Bộ đã được rà soát, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục đối chiếu dự án Luật với các luật có liên quan trong các lĩnh vực như đầu tư, đấu thầu, ngân sách nhà nước...; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Cơ quan chủ trì soạn thảo các dự án Luật đang được trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV (Luật Thương mại điện tử, Luật Công nghệ cao (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ, Luật An ninh mạng...) để bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật*

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau: Chính phủ đã rà soát, đối chiếu dự án Luật với các luật có liên quan để chỉnh lý dự thảo Luật bảo đảm nguyên tắc xây dựng Luật là luật khung, có vai trò xác lập các nguyên tắc chung, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, cơ chế điều phối liên ngành, vượt ra ngoài phạm vi điều chỉnh của các luật chuyên ngành, không quy

định lại các nội dung đã được pháp luật chuyên ngành quy định. Với quan điểm xây dựng Luật như trên và sự rà soát kỹ lưỡng pháp luật hiện hành sẽ đảm bảo sự thống nhất trong hệ thống pháp luật, không chồng chéo, mâu thuẫn giữa Luật Chuyển đổi số và các luật chuyên ngành.

2. Về tính tương thích với các điều ước quốc tế, Ủy ban KH, CN & MT thấy rằng, các quy định trong dự thảo Luật cơ bản phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Có ý kiến đề nghị ngoài các hiệp định thương mại và khuyến nghị của Liên hợp quốc, Liên minh châu Âu (EU), Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD)... đã được đề cập tại Báo cáo số 234/BC-BKHCN ngày 15/9/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách tại dự thảo Luật Chuyển đổi số, Cơ quan chủ trì soạn thảo cần bổ sung đánh giá về sự phù hợp của dự thảo Luật với điều ước quốc tế hiện hành mà Việt Nam là thành viên như Hiệp định Công nghệ thông tin (ITA), đồng thời cần chủ động rà soát, đối chiếu dự thảo Luật với những điều ước quốc tế mà Việt Nam dự kiến tham gia trong thời gian tới như: Hiệp định ITA2, Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng, Công ước UNCITRAL về giao dịch điện tử.

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau: Chính phủ xin ghi nhận, đã chủ động rà soát và bảo đảm tính tương thích với các cam kết quốc tế không chỉ là nghĩa vụ của quốc gia thành viên mà còn là yếu tố quan trọng để tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho hội nhập, thu hút đầu tư và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kinh tế số (Chi tiết tại Báo cáo về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách tại dự thảo Luật Chuyển đổi số gửi kèm theo).

3. Về tính khả thi của Luật, Ủy ban KH, CN & MT đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát kỹ lưỡng các quy định có liên quan đến CDS trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở kết quả rà soát, đề nghị không quy định lại hoặc quy định dẫn chiếu đến các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trước đó để tránh mâu thuẫn, chồng chéo trong quá trình triển khai thi hành.

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau: Chính phủ đã rà soát tổng thể dự thảo Luật. Theo đó, các quy định có tính chất nhắc lại nội dung đã được quy định chi tiết tại các luật chuyên ngành đã được loại bỏ. Thay vào đó, dự thảo Luật đã dẫn chiếu trực tiếp đến luật chuyên ngành, hoặc chỉ quy định những nội dung mang tính đặc thù, bổ sung cho lĩnh vực Chuyển đổi số mà các luật khác chưa đề cập.

## II. VỀ MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA DỰ THẢO LUẬT

### 1. Về phạm vi điều chỉnh và tên gọi của dự thảo Luật

a) Theo Tờ trình của Chính phủ, phạm vi điều chỉnh của dự án Luật là “chuyển đổi số, bao gồm: hạ tầng cho CDS; CDS hoạt động các cơ quan thuộc

hệ thống chính trị và chính phủ số; kinh tế số; xã hội số và các biện pháp bảo đảm CDS”.

Trong đó, nội hàm của CDS gồm quá trình số hóa; tích hợp và ứng dụng công nghệ số toàn diện vào hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội, tạo ra môi trường số, tương tác với môi trường thực để thay đổi cách thức tổ chức hoạt động, cung cấp dịch vụ, tạo ra giá trị mới; Chính phủ số là mô hình Chính phủ ứng dụng toàn diện công nghệ số và dữ liệu số trong hoạt động quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; bảo đảm minh bạch, hiệu quả; đồng thời đóng vai trò kiến tạo phát triển và dẫn dắt CDS quốc gia; Xã hội số là bộ phận của đời sống xã hội, trong đó tổ chức, các nhân thực hiện các hoạt động trên môi trường số thông qua công nghệ số, dữ liệu số và hạ tầng kết nối mạng.

- Ủy ban KH, CN & MT thấy rằng, các nội dung trên cũng đang được điều chỉnh tại luật, nghị quyết khác, bao gồm:

(i) Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân điều chỉnh dữ liệu cá nhân, các hoạt động tác động đến dữ liệu cá nhân, bao gồm một hoặc nhiều hoạt động như sau: thu thập, phân tích, tổng hợp, mã hóa, giải mã, chỉnh sửa, xóa, hủy, khử nhận dạng, cung cấp, công khai, chuyển giao dữ liệu cá nhân và hoạt động khác tác động đến dữ liệu cá nhân...

(ii) Luật Công nghiệp công nghệ số<sup>1</sup> điều chỉnh phát triển công nghiệp công nghệ số, trong đó bao gồm các nội dung liên quan đến hạ tầng, dữ liệu số, nhân lực cho hoạt động công nghiệp công nghệ số.

(iii) Luật Dữ liệu đang điều chỉnh tổng thể về dữ liệu số, bao gồm tổng thể quy trình xây dựng, phát triển, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu; việc xây dựng, phát triển dữ liệu trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội...

(iv) Luật Giao dịch điện tử quy định việc thực hiện giao dịch bằng phương thức điện tử<sup>2</sup>, trong đó điều chỉnh về thông điệp dữ liệu (thuộc nội hàm của dữ liệu số), việc thực hiện giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước, việc quản lý, sử dụng, chia sẻ dữ liệu trong hoạt động của cơ quan nhà nước, hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử, hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử...

(v) Luật Căn cước điều chỉnh cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước; thẻ căn cước, căn cước điện tử. Trong đó quy định về cơ sở hạ tầng

<sup>1</sup> Theo khoản 1 Điều 3 Luật Công nghiệp công nghệ số: công nghệ số là tập hợp các phương pháp khoa học, quy trình công nghệ, công cụ kỹ thuật để sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ, trao đổi thông tin, dữ liệu số và số hóa thế giới thực, như vậy, có thể hiểu công nghệ số là phương tiện, công cụ để thực hiện CDS.

<sup>2</sup> Theo khoản 2 Điều 3 Luật Giao dịch điện tử: Phương tiện điện tử là phần cứng, phần mềm, hệ thống thông tin hoặc phương tiện khác hoạt động dựa trên công nghệ thông tin, công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện từ hoặc công nghệ khác tương tự. Như vậy, nội hàm của phương tiện điện tử có sự giao thoa với nội hàm của công nghệ số.

thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu căn cước<sup>3</sup>, danh tính điện tử của công dân Việt Nam<sup>4</sup>, căn cước điện tử sử dụng để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công, các giao dịch và hoạt động khác theo nhu cầu của công dân.

(vi) Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/2/2025 của Quốc hội, về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và CDS quốc gia quy định một chương riêng về hoạt động CDS quốc gia, trong đó điều chỉnh các nội dung liên quan đến sử dụng ngân sách để triển khai các nền tảng số dùng chung, hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp...

Ngoài ra, một số dự án Luật dự kiến được Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10 cũng quy định những nội dung liên quan chặt chẽ đến dự thảo Luật như: dự thảo Luật Thương mại điện tử, dự thảo Luật Công nghệ cao (sửa đổi), dự thảo Luật An ninh mạng..

Bên cạnh đó, có ý kiến đề nghị nghiên cứu, giới hạn phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật theo hướng chỉ tập trung điều chỉnh công tác CDS trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, không nên quy định về kinh tế số, xã hội số để tránh trùng lặp với các luật khác và khó dự báo chính xác xu hướng phát triển trước thay đổi mạnh mẽ của công nghệ số hiện nay.

Vì vậy, để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, tính khả thi của dự thảo Luật sau khi được ban hành, Ủy ban KH, CN & MT đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo xác định rõ vị trí, vai trò của Luật CDS trong hệ thống pháp luật, làm rõ mối quan hệ giữa dự thảo Luật CDS với các Luật nêu trên, từ đó xác định rõ phạm vi điều chỉnh gắn với mục tiêu quản lý, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với các luật khác.

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, giải trình, tiếp thu** như sau: Chính phủ xin phép được bảo lưu quan điểm về phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật, bao quát cả ba trụ cột là chuyển đổi số các cơ quan thuộc hệ thống chính trị và Chính phủ số, Kinh tế số và Xã hội số, như đã quy định tại Điều 1 dự thảo Luật. Chuyển đổi số là một quá trình tổng thể và toàn diện, có sự tác động qua lại mật thiết giữa nhà nước, doanh nghiệp và xã hội. Không thể có chuyển đổi số các cơ quan thuộc hệ thống chính trị thành công nếu thiếu đi sự phát triển của kinh tế số, sự tham gia của xã hội số và ngược lại. Việc giới hạn phạm vi chỉ trong khu vực công sẽ làm mất đi tính đột phá chiến lược của Luật, không thể chế hóa đầy đủ tinh thần được nêu tại Nghị quyết số 57-NQ-TW ngày 22/12/2024, Thông báo số 04/TB-BCĐTW ngày 30/5/2025 (Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã giao Đảng ủy

<sup>3</sup> Khoản 9 Điều 3 Luật Căn cước quy định: Cơ sở hạ tầng thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu căn cước là tập hợp phần cứng, phần mềm và hệ quản trị cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc sản xuất, thu thập, xử lý, lưu trữ, truyền đưa, trao đổi và chia sẻ thông tin về dân cư và căn cước.

<sup>4</sup> Khoản 13 Điều 3 Luật Căn cước quy định: Danh tính điện tử của công dân Việt Nam (sau đây gọi là danh tính điện tử) là một số thông tin sau đây của công dân trong Cơ sở dữ liệu căn cước cho phép xác định duy nhất người đó trên môi trường điện tử thông qua hệ thống định danh và xác thực điện tử và để tạo lập căn cước điện tử: a) Số định danh cá nhân; b) Họ, chữ đệm và tên khai sinh; c) Ngày, tháng, năm sinh; d) Giới tính; đ) Ảnh khuôn mặt; e) Vân tay.

Chính phủ chỉ đạo Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan đề xuất xây dựng dự án Luật Chuyển đổi số, trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khoá XV để thúc đẩy phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số). Bên cạnh đó, quan điểm xây dựng Luật là luật khung nên cần thiết có sự bao quát tổng thể các khía cạnh của chuyển đổi số. Mỗi quan hệ và sự chồng chéo với các luật khác, Chính phủ xin tiếp thu, xử lý thông qua việc phân định rõ vai trò "luật khung" và quy định áp dụng pháp luật một cách chặt chẽ trong từng chương, điều cụ thể.

b) Nhiều ý kiến thành viên Ủy ban KH, CN & MT nhất trí với tên gọi đề xuất của dự thảo Luật và cho rằng, cùng với Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo, việc ban hành Luật CDS sẽ góp phần hoàn thiện khung thể chế pháp lý nhằm tạo đột phá cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và CDS quốc gia, phù hợp tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Có ý kiến cho rằng, theo khoản 2 Điều 78 dự thảo Luật, Luật Công nghệ thông tin sẽ hết hiệu lực sau khi Luật này có hiệu lực. Do vậy, đề nghị đổi tên luật thành Luật Công nghệ thông tin và chuyển đổi số; một số ý kiến khác đề nghị đổi tên luật thành Luật Phát triển và ứng dụng công nghệ số, do nội dung của dự thảo Luật được phát triển trên các quy định về ứng dụng công nghệ thông tin của Luật Công nghệ thông tin.

Ủy ban KH, CN & MT đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc chỉnh lý tên gọi của dự thảo Luật phù hợp với phạm vi điều chỉnh, nội hàm quản lý, bảo đảm tính đồng bộ với pháp luật hiện hành khi Luật được triển khai trong thực tế.

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, giải trình** như sau: Tên gọi "Luật Chuyển đổi số" đã được cân nhắc kỹ lưỡng để phản ánh đúng bản chất, mục tiêu và tầm vóc của vấn đề. "Chuyển đổi số" không chỉ đơn thuần là "ứng dụng công nghệ thông tin" hay "phát triển công nghệ số" - vốn chỉ là công cụ, phương tiện. "Chuyển đổi" mang hàm ý về sự thay đổi sâu sắc, tổng thể, toàn diện mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội, tác động đến cách sống, cách làm việc, tư duy, thói quen, văn hóa, mô hình hoạt động, phương thức tạo ra giá trị mới. Bên cạnh đó, tên gọi này thống nhất với tên gọi của Luật được giao tại Thông báo số 04/TB-BCĐTW ngày 30/5/2025.

## 2. Về giải thích từ ngữ (Điều 3)

Ủy ban KH, CN & MT đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ các thuật ngữ được giải thích tại Điều 3 dự thảo Luật theo hướng không định nghĩa thuật ngữ có nội hàm tương tự đã được giải thích tại các Luật có liên quan như Luật Giao dịch điện tử, Luật Công nghiệp công nghệ số<sup>5</sup>; đồng thời, cần phối hợp với

<sup>5</sup> Khái niệm *Môi trường điện tử* là môi trường mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin (Khoản 3 Điều 3 Luật Giao dịch điện tử) và Khái niệm *Môi trường số* là môi trường trong đó dữ liệu số được cung cấp, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông qua hạ tầng cho CDS, hệ thống thông tin (Khoản 4 Điều 3 dự thảo Luật CDS).

Khái niệm *Nhân lực công nghiệp công nghệ số* là người có trình độ, kỹ năng, kiến thức chuyên môn công nghệ số, tham gia hoạt động sản xuất sản phẩm công nghệ số, cung cấp dịch vụ công nghệ số, quản lý hoạt động công

Cơ quan chủ trì soạn thảo dự án Luật An ninh mạng để rà soát và hạn chế tình trạng trùng lặp, chồng chéo trong giải thích từ ngữ<sup>6</sup>.

Bên cạnh đó, Ủy ban KH, CN & MT đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, hoàn thiện nội dung giải thích từ ngữ đối với một số khái niệm cụ thể sau đây:

- Khái niệm “Chuyển đổi số”: mặc dù cho đến nay trên thế giới chưa có định nghĩa thống nhất về CDS nhưng thông thường khái niệm này được hiểu là việc sử dụng dữ liệu và công nghệ số để thay đổi toàn diện các mặt của đời sống kinh tế xã hội<sup>7</sup>. CDS bao gồm cả số hóa và các hoạt động khác tác động tới cách sống, cách làm việc, tư duy, thói quen, văn hóa và phương thức sản xuất dựa trên công nghệ số. Do vậy, việc xác định “CDS là quá trình số hoá...” tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Luật là chưa phù hợp với thông lệ chung.

- Khái niệm “Số hóa”: đề nghị bổ sung cụm từ “vật lý” và “dữ liệu, tài liệu”. Theo đó, số hóa được xác định nội hàm là việc chuyển đổi thông tin, dữ liệu, tài liệu vật lý sang dữ liệu số, môi trường số.

- Khái niệm “Môi trường số”: khái niệm này hiện đã được xác định nội hàm tại Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định khung năng lực số cho người học. Theo đó, “Môi trường số là không gian ảo, nơi các hoạt động, dữ liệu, thông tin và nội dung được tạo ra, lưu trữ và trao đổi thông qua công nghệ số, như mạng Internet, phần mềm và các nền tảng trực tuyến”. Bên cạnh đó, khoản 3 Điều 3 Luật Giao dịch điện tử<sup>8</sup> cũng đã đưa ra định nghĩa tương tự khái niệm này.

- Khái niệm “Chính phủ số”: việc xác định nội hàm của Chính phủ số là “mô hình Chính phủ ứng dụng toàn diện công nghệ số và dữ liệu số...” là không phù hợp. Khái niệm mô hình thường mang ý nghĩa mô phỏng hệ thống hoặc một quá trình dùng để thí điểm, thực nghiệm trong khi đó về bản chất chính phủ số là chính phủ vận hành trên môi trường số.

- Khái niệm “Nền tảng số”: Thuật ngữ “nền tảng số” được đề cập nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau, việc này dẫn tới khó khăn trong việc xác định phạm vi và áp dụng pháp luật<sup>9</sup>. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát

---

ng nghiệp công nghệ số (Khoản 4 Điều 3 Luật Công nghiệp công nghệ số) và khái niệm Nhân lực số là lực lượng lao động trong mọi ngành, lĩnh vực có trang bị và vận dụng năng lực số, bao gồm cả chuyên gia công nghệ số và người lao động ứng dụng công nghệ số trong hoạt động nghề nghiệp (Khoản 19 Điều 3 dự thảo Luật CDS).

<sup>6</sup> Khái niệm Mạng là môi trường trong đó thông tin được cung cấp, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông qua mạng viễn thông và mạng máy tính; Không gian mạng là mạng lưới kết nối của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, bao gồm mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu; là nơi con người thực hiện các hành vi xã hội không bị giới hạn bởi không gian và thời gian (Khoản 4, khoản 5 Điều 3 dự thảo Luật An ninh mạng) và khái niệm Môi trường số là môi trường trong đó dữ liệu số được cung cấp, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông qua hạ tầng cho CDS, hệ thống thông tin (Khoản 4 Điều 3 dự thảo Luật CDS).

<sup>7</sup> Tham khảo theo PGS.TS Bùi Quang Tuấn, Hà Huy Ngọc (2023), Sách chuyên khảo: CDS: Kinh nghiệm quốc tế và lộ trình cho Việt Nam; <https://www.oecd.org/en/topics/digital-transformation.html>

<sup>8</sup> Khoản 3 Điều 3 Luật Giao dịch điện tử quy định: Môi trường điện tử là môi trường mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin.

<sup>9</sup> Luật Giao dịch điện tử, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, dự thảo Luật Thương mại điện tử.

và đảm bảo thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật về khái niệm nền tảng số, nền tảng số trung gian, nền tảng số chuyên ngành.

- Khái niệm “Công nghệ thông tin”: theo Tờ trình số 804/TTr-CP, các quy định tại Luật Công nghệ thông tin năm 2006 đã được tách thành các luật chuyên ngành như Luật An toàn thông tin, Luật An ninh mạng, Luật Viễn thông, Luật Giao dịch điện tử và Luật Công nghiệp công nghệ số<sup>10</sup>. Do vậy, khoản 2 Điều 3 dự thảo Luật xác định “Công nghệ thông tin, một công nghệ thuộc công nghệ số...” là không chính xác và phù hợp.

- Khái niệm “Trang thông tin điện tử”: khoản 24 Điều 3 dự thảo định nghĩa “Trang thông tin điện tử là trang thông tin hoặc một tập hợp trang thông tin trên môi trường số phục vụ cho việc cung cấp, trao đổi thông tin.” Trong khi đó, khoản 19 Điều 3 Nghị định 147/2024/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng có định nghĩa: “Trang thông tin điện tử (website) là trang thông tin hoặc một tập hợp trang thông tin, ứng dụng (application) trên Internet được trình bày dưới dạng ký hiệu, số, chữ viết, hình ảnh, âm thanh và các dạng thông tin khác phục vụ cho việc cung cấp, sử dụng nội dung, dịch vụ khác nhau trên Internet.” Do vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, điều chỉnh để thống nhất định nghĩa về “trang thông tin điện tử” trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Đề nghị điều chỉnh nội dung và chuyển khoản 1 Điều 31 về Kinh tế số nền tảng lên Điều 3 về Giải thích từ ngữ để bảo đảm thống nhất, phù hợp.

Ngoài ra, một số từ ngữ được giải thích tại Điều 3 dự thảo Luật như khoảng cách số, mã máy nhưng không được quy định tại các nội dung cụ thể trong dự thảo Luật. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, cân nhắc bỏ quy định này.

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau:

- Tiếp thu, chỉnh lý khoản 1 (Chuyển đổi số): *Chuyển đổi số* là quá trình ứng dụng công nghệ số vào mọi lĩnh vực của đời sống, kinh tế, xã hội, đặc biệt là trong hoạt động của cơ quan, doanh nghiệp và cộng đồng nhằm thay đổi phương thức làm việc, mô hình hoạt động và nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tạo ra sản phẩm, dịch vụ mới.

- Tiếp thu, chỉnh lý khoản 2 (Số hóa): *Số hóa* là việc chuyển đổi thông tin, dữ liệu, tài liệu từ dạng vật lý hoặc tương tự sang dạng dữ liệu số.

- Tiếp thu, bổ sung khái niệm số hóa quy trình để đảm bảo tính toàn diện các phân loại số hóa: *Số hóa quy trình* là việc sử dụng công nghệ số, dữ liệu số để tự động hóa và tối ưu hóa các quy trình hoạt động của tổ chức, cá nhân.

<sup>10</sup> (1) Nội dung về an toàn thông tin đã được tách ra và xây dựng thành Luật An toàn thông tin mạng (2015), Luật An ninh mạng (2018) và các văn bản hướng dẫn chi tiết; (2) Nội dung liên quan đến phát triển công nghệ thông tin, biện pháp bảo đảm phát triển công nghệ thông tin được thay thế, bãi bỏ bởi Luật Công nghiệp công nghệ số (2025); (3) Nội dung liên quan cơ sở hạ tầng thông tin, giải quyết tranh chấp xử lý vi phạm đã được quy định, điều chỉnh bởi Luật Viễn thông (2023). (4) Một số nội dung liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước được quy định và điều chỉnh bởi Luật Giao dịch điện tử (2023).

- Tiếp thu, chỉnh lý khoản 4 (Môi trường số): *Số hóa quy trình* là việc sử dụng công nghệ số, dữ liệu số để tự động hóa và tối ưu hóa các quy trình hoạt động của tổ chức, cá nhân.

- Tiếp thu, chỉnh lý khoản 5 (Chính phủ số): *Chính phủ số* là phương thức hoạt động của Chính phủ trên môi trường số, dựa trên sử dụng công nghệ số để chuyển đổi toàn diện cách thức hoạt động, ra quyết định và cung cấp dịch vụ công, hướng tới chính phủ minh bạch, hiệu quả, lấy người dân làm trung tâm.

- Tiếp thu, chỉnh lý khoản 12 (Nền tảng số): *Nền tảng số* là hệ thống thông tin được xây dựng và vận hành trên hạ tầng số, cung cấp dưới dạng dịch vụ, cho phép tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng để tương tác, giao dịch, chia sẻ dữ liệu, phát triển và cung cấp sản phẩm, dịch vụ số.

- Giải trình, tiếp thu, chỉnh lý khoản 22 (Công nghệ thông tin): Trong Bản so sánh, thuyết minh dự thảo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế pháp luật hiện hành, luật chuyển đổi số với luật công nghệ thông tin đã có trình bày sự khác nhau giữa công nghệ thông tin và công nghệ số, thông tin và dữ liệu, cụ thể:

+ Về đối tượng xử lý: Công nghệ thông tin: xử lý thông tin có cấu trúc, đã qua xử lý và có ngữ nghĩa; Công nghệ số: xử lý dữ liệu phi cấu trúc, rời rạc, chưa qua xử lý, dữ liệu được ví như tài nguyên thô.

+ Về phương thức xử lý: Công nghệ thông tin: số hóa thông tin thông qua máy tính; Công nghệ số: hóa thể giới thực (IoT) và xử lý dữ liệu lớn bằng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, điện toán lượng tử...

+ Về Giá trị tạo ra: Công nghệ thông tin: tự động hóa quy trình, tăng tốc độ xử lý công việc nhưng không tạo ra giá trị mới; Công nghệ số: tạo ra giá trị mới từ dữ liệu thô, thúc đẩy chuyển đổi số, mở ra quy trình mới, mô hình mới, không gian mới và phương thức sản xuất mới.

Dự thảo Luật Chuyển đổi số cùng với Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Dữ liệu, Luật Giao dịch điện tử đang hướng đến điều chỉnh các hoạt động sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi dữ liệu số bao gồm cả thông tin số. Do đó, các quy định liên quan đến sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số được điều chỉnh, thay thế bảo đảm phù hợp.

- Ngoài ra, Dự thảo Luật đã được rà soát, lược bỏ các thuật ngữ không cần thiết, không được nhắc đến như: chuyển đổi số các cơ quan thuộc hệ thống chính trị; nền tảng số chuyên ngành; nền tảng số trung gian; nền tảng số dùng chung trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị; trang thông tin điện tử (website); cổng thông tin điện tử; ngôn ngữ số; mã nguồn; mã máy.

### 3. Về chính sách của Nhà nước về CDS (Điều 4)

a) Ủy ban KH, CN & MT nhận thấy, ngoài Điều 4 quy định chính sách chung về CDS, dự thảo Luật còn có nhiều quy định về chính sách của Nhà nước rải rác ở các điều khoản khác nhau, gây phân tán và thiếu mạch lạc. Cụ thể: Chính sách

thúc đẩy phát triển và ứng dụng bản sao số (Điều 7), Chính sách của Nhà nước về phát triển hạ tầng số (Điều 9), Chính sách quản lý, phát triển kinh tế số lõi (Điều 30), Chính sách quản lý, phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực (Điều 41), Chính sách của Nhà nước đối với phát triển kinh tế dữ liệu (Điều 46), Thúc đẩy hòa nhập trên môi trường số (Điều 52), Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực số (Mục 1 Chương VI). Việc quy định như trên gây khó khăn cho việc tra cứu và dễ dẫn đến trùng lặp hoặc mâu thuẫn trong triển khai thi hành. Có ý kiến đề nghị bỏ nội dung tại Điều 4, những vấn đề chính sách cần thể chế hóa nên thiết kế theo hướng quy định tổ chức thực hiện, không nên nhắc lại các chủ trương, chính sách đã được khẳng định tại các Nghị quyết của Đảng.

Do đó, Ủy ban KH, CN & MT đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý thể hiện rõ các nhóm chính sách trong dự thảo Luật để thuận tiện cho việc áp dụng.

- Khoản 9 Điều 4 dự thảo Luật quy định: “Thực hiện đầu tư cho CDS phù hợp với pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các pháp luật có liên quan...”. Ủy ban KH, CN & MT cho rằng, CDS dựa trên công nghệ số là hoạt động diễn ra nhanh chóng, liên tục thay đổi và phát triển do vậy nếu quy định việc đầu tư cho CDS “phù hợp với pháp luật về đầu tư, đầu tư công...” sẽ không bảo đảm tính linh hoạt và hiệu quả, khó bắt kịp với tốc độ phát triển công nghệ số. Mặc dù các chính sách về đầu tư, mua sắm, phê duyệt tài chính dành cho các dự án công nghệ thông tin trong thời gian qua liên tục được sửa đổi, cập nhật song tài chính vẫn là một điểm nghẽn trong tiến trình thúc đẩy CDS. Vì vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc quy định việc áp dụng các cơ chế, chính sách đặc biệt về đầu tư, mua sắm và quản lý tài chính đối với các dự án, nhiệm vụ CDS sử dụng ngân sách nhà nước, nhằm bảo đảm tính linh hoạt, tốc độ và hiệu quả, không bị ràng buộc bởi các quy định hiện hành về đầu tư công và đấu thầu trong phạm vi được Chính phủ quy định chi tiết. Khuyến khích áp dụng phương thức Hợp tác công tư (PPP), đặc biệt là các mô hình thuê dịch vụ công nghệ, để phát triển hạ tầng số và nền tảng số dùng chung.

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau:

- Về sự phân tán các chính sách của Nhà nước: Dự án Luật được rà soát, chỉnh lý theo hướng, tập hợp các quy định về chính sách đang nằm tại các Điều 7 (bản sao số), Điều 9 (hạ tầng số), Điều 30 (kinh tế số lõi), Điều 41 (kinh tế số ngành), Điều 46 (kinh tế dữ liệu) vào Điều 4 và sắp xếp, hệ thống lại theo các nhóm chính sách lớn (chính sách về hạ tầng, chính sách về thể chế, chính sách về nhân lực, chính sách về tài chính, chính sách về thị trường...). Các nội dung tại các chương, mục được chỉnh lý theo hướng quy định về hành vi nhằm cụ thể hóa chính sách tại Điều 4.

- Về cơ chế tài chính đặc thù cho Chuyển đổi số: Đã bổ sung 01 khoản tại Điều 4: Áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù về tài chính và khuyến khích mô hình thuê dịch vụ, đối tác công tư đối với các dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số trọng

điểm, cấp bách hoặc có yêu cầu cao về đổi mới sáng tạo nhằm bảo đảm tính linh hoạt, tốc độ và hiệu quả. Khoản này làm cơ sở cho việc quy định chi tiết tài chính cho chuyển đổi số (Mục 2 Chương VI) phù hợp với tính đặc thù phát triển nhanh chóng của công nghệ số; phức tạp, khó định lượng, khó hình dung toàn bộ các yêu cầu ngay từ đầu; tập trung vào kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo kết quả đầu ra của việc đầu tư, thuê, đặt hàng, giao nhiệm vụ

*b) Có ý kiến đề nghị bổ sung cơ chế điều phối và hỗ trợ phát triển hạ tầng số ở cấp quốc gia, bổ sung chính sách ưu tiên đầu tư hạ tầng số từ ngân sách của trung ương để đảm bảo hạ tầng số phát triển đồng bộ, bao trùm và không để địa phương nào bị tụt lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số. Theo đó nghiên cứu thiết kế cơ chế điều tiết vùng hoặc thông qua các quỹ (Quỹ hỗ trợ phát triển hạ tầng số quốc gia, Quỹ Phát triển KHCN&ĐMST quốc gia,...) để điều tiết việc chênh lệch số hóa giữa đô thị và nông thôn, giữa các thành phố, các tỉnh có điều kiện với các địa phương có GDP thấp; đồng thời, bổ sung quy định liên quan đến đầu tư kinh phí việc xây dựng hạ tầng số, trong đó có hạ tầng mạng lõi ở những nơi nguồn điện thiếu ổn định, thiếu hụt về nguồn nhân lực công nghệ thông tin; bổ sung cơ chế thu hút đầu tư và các chính sách thúc đẩy nội địa được hóa công nghệ lõi của chuyển đổi số. Do vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung những nội dung trên vào dự thảo Luật.*

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau: Chính phủ đã nghiên cứu và thể chế hóa về cơ chế điều phối, hỗ trợ hạ tầng số và thúc đẩy tự chủ công nghệ vào các quy định về chính sách chung (Điều 4), quy định phát triển hạ tầng cho chuyển đổi số (Điều 9), Nguồn tài chính cho Chuyển đổi số (Điều 38), phát triển, làm chủ công nghệ cho chuyển đổi số (Điều 43) trong Dự thảo Luật. Các quy định này tạo nền tảng pháp lý để Chính phủ và các Bộ, ngành triển khai các giải pháp cụ thể, bảo đảm quá trình chuyển đổi số quốc gia diễn ra đồng bộ, toàn diện và bền vững không để địa phương nào bị tụt lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.

#### **4. Về các hành vi bị nghiêm cấm (Điều 5)**

*Đề nghị bổ sung các hành vi bị cấm trong hoạt động chuyển đổi số như nghiêm cấm: xây dựng, triển khai hoặc sử dụng các thuật toán, hệ thống trí tuệ nhân tạo có khả năng hoặc mục đích dẫn đến phân biệt đối xử dựa trên chủng tộc, tôn giáo, giới tính, tình trạng sức khỏe, hoặc các đặc điểm cá nhân khác, gây ảnh hưởng tiêu cực đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; lợi dụng hoạt động chuyển đổi số để gây chia rẽ, kỳ thị trên không gian mạng; lợi dụng công nghệ, nền tảng số để trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế, thực hiện hợp đồng, hoặc các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật; truy cập bất hợp pháp và can thiệp dữ liệu dẫn đến bỏ lọt tội phạm hoặc đe dọa an ninh kinh tế số.*

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau: Điều 5 của dự thảo Luật được rà soát chỉnh lý, bảo đảm quy định những hành vi đặc trưng của chuyển đổi số, không quy định chi tiết các hành vi thuộc pháp luật chuyên ngành:

*“1. Lợi dụng hoạt động chuyển đổi số để thực hiện hành vi xâm phạm an*

ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục của dân tộc; tạo lập, lan truyền thông tin sai sự thật, xuyên tạc, kích động gây chia rẽ, kỳ thị hoặc xúc phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Can thiệp, truy cập trái pháp luật, phá hoại, làm sai lệch, chiếm đoạt, hủy hoại hạ tầng cho chuyển đổi số, nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nhằm che giấu tội phạm, cản trở hoạt động tư pháp hoặc gây tổn hại đến an ninh kinh tế số.

3. Lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền, thực hiện hành vi cạnh tranh không lành mạnh; sử dụng công nghệ, nền tảng số, ứng dụng, dịch vụ trên môi trường số nhằm trốn tránh nghĩa vụ thuế, hợp đồng hoặc nghĩa vụ pháp lý khác”.

## 5. Về hoạt động CDS (Điều 6)

a) Ủy ban KH, CN & MT nhận thấy, hoạt động CDS tại khoản 1 Điều 6 dự thảo Luật đang được giới hạn trong phạm vi CDS của các cơ quan quản lý nhà nước, chưa phản ánh đầy đủ hoạt động CDS của người dân, doanh nghiệp (như học tập, nâng cao kỹ năng số để lao động và hội nhập xã hội số; đổi mới mô hình sản xuất, kinh doanh dựa trên công nghệ và dữ liệu số; sáng tạo, chia sẻ và tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số...). Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung các hoạt động để Điều 6 phản ánh đúng 3 trụ cột Chính phủ số - Kinh tế số - Xã hội số đang được quy định trong các chương, điều của dự thảo Luật. Theo đó, có thể phân loại các hoạt động theo nhóm chủ thể (hoạt động của cơ quan nhà nước; hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp; hoạt động của công dân).

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, giải trình** như sau: Điều 6 của dự thảo Luật được rà soát chỉnh lý theo ý kiến thẩm tra, bảo đảm bao quát các hoạt động chuyển đổi số của người dân, doanh nghiệp và giao Chính phủ quy định chi tiết.

b) Bên cạnh đó, điểm c, điểm d khoản 1 Điều 6 dự thảo Luật xác định phạm vi của hoạt động CDS gồm cung cấp dịch vụ qua nền tảng số trên lãnh thổ Việt Nam và triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu. Quy định này đang có sự giao thoa với các quy định về hoạt động thương mại điện tử và hoạt động bảo vệ an ninh mạng được quy định trong dự thảo Luật Thương mại điện tử<sup>11</sup> và dự thảo Luật An ninh mạng<sup>12</sup> dự kiến được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 10. Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan để xác định rõ phạm vi điều chỉnh của từng văn bản và chỉnh lý cho phù hợp, thống nhất.

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau: Dự thảo Luật

<sup>11</sup> Theo khoản 1 Điều 3 dự thảo Luật Thương mại điện tử: Hoạt động thương mại điện tử là việc tiến hành một phần hoặc toàn bộ quy trình của hoạt động thương mại trên môi trường điện tử.

<sup>12</sup> Theo khoản 1 Điều 3 dự thảo Luật An ninh mạng: An ninh mạng là sự bảo đảm hoạt động trên không gian mạng không gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bảo đảm an ninh dữ liệu, an ninh thông tin mạng và bảo vệ hệ thống thông tin.

đã lược bỏ nội dung này để bảo đảm tính chất luật khung, không quy định các quy định chi tiết của các luật chuyên ngành.

## 6. Về hạ tầng cho CDS (Điều 9 và Điều 10)

- Khoản 1 Điều 9 dự thảo Luật quy định: “Hạ tầng số bao gồm cơ sở hạ tầng viễn thông theo quy định của pháp luật về viễn thông; trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây theo quy định của pháp luật về viễn thông; cơ sở hạ tầng của Trung tâm dữ liệu quốc gia theo quy định của pháp luật về dữ liệu; hạ tầng truyền dẫn phục vụ kết nối máy với máy (M2M); các nền tảng quản lý, chia sẻ dữ liệu Internet vạn vật (IoT)”. Tuy nhiên, tại khoản 9 Điều 3 dự thảo Luật lại quy định “Hạ tầng cho CDS bao gồm hạ tầng số, hạ tầng số công cộng, hạ tầng công nghiệp công nghệ số”. Do vậy, Ủy ban KH, CN & MT đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát 02 khoản này để bảo đảm thống nhất trong dự thảo Luật.

- Khoản 1 Điều 10 dự thảo Luật quy định “Đầu tư xây dựng trung tâm dữ liệu hệ thống trí tuệ nhân tạo là ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư, được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về công nghiệp công nghệ số, đầu tư, thuế, đất đai và pháp luật khác có liên quan”. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ mối quan hệ giữa trung tâm dữ liệu hệ thống trí tuệ nhân tạo tại khoản 1 Điều 10 dự thảo Luật và hạ tầng công nghiệp công nghệ số được quy định trong Luật Công nghiệp công nghệ số. Trong trường hợp trung tâm dữ liệu hệ thống trí tuệ nhân tạo là một cấu phần của hạ tầng công nghiệp công nghệ số, đề nghị không quy định nội dung khoản 1 Điều 10 trong dự thảo Luật mà áp dụng thống nhất theo Luật Công nghiệp công nghệ số. Đồng thời, đề nghị rà soát để bảo đảm tính tương thích, phù hợp về các quy định có liên quan tại dự thảo Luật Trí tuệ nhân tạo cũng đang dự kiến được Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.

Bên cạnh đó, Ủy ban KH, CN & MT lưu ý, Luật Đầu tư hiện hành đã giao thẩm quyền cho Chính phủ ban hành Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư và Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư và xác định ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư<sup>13</sup>. Đồng thời, Luật Đầu tư cũng đang được đề xuất sửa đổi, trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 10. Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định liên quan trong Luật Đầu tư và phối hợp chặt chẽ với cơ quan, tổ chức có liên quan để bảo đảm đồng bộ, thống nhất giữa các dự thảo luật.

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau:

- Tiếp thu và lược bỏ nội dung trùng lặp tại Điều 9, chỉ giữ khái niệm hạ tầng số ở Điều 3.

- Về trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo: Trung tâm dữ liệu là một hạ tầng viễn thông đồng thời là một phần trong hạ tầng cho chuyển đổi số (hiện đang được quản lý tại Luật Viễn thông và được hưởng ưu đãi theo pháp luật về công nghiệp

<sup>13</sup> Khoản 3 Điều 16 Luật Đầu tư quy định: Căn cứ ngành, nghề, địa bàn ưu đãi đầu tư quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Chính phủ ban hành, sửa đổi, bổ sung Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư và Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư; xác định ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư trong Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư.

công nghệ số). Nội dung này quy định tại Luật Chuyển đổi số là mảnh ghép để kết nối với quy định của các pháp luật liên quan thành một thể thống nhất để phát huy tối đa hiệu quả, tầm quan trọng của trung tâm dữ liệu nói chung và Trung tâm dữ liệu quốc gia nói riêng... Vì vậy, Chính phủ xin giữ lại quy định này. Chính phủ sẽ tiếp tục rà soát nội dung này với các quy định pháp luật hiện hành và với các dự thảo Luật Đầu tư sửa đổi, Luật Trí tuệ nhân tạo để bảo đảm đồng bộ thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- Về việc theo dõi, đồng bộ với việc sửa đổi Luật Đầu tư: Theo quy định tại Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số thì việc xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo được hưởng các ưu đãi về đầu tư, đất đai, thuế... Vì vậy với dự thảo trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo được hưởng các ưu đãi theo pháp luật về công nghiệp công nghệ số thì khi các pháp luật liên quan được dẫn chiếu theo quy định trên sẽ được áp dụng. Thời gian tới sẽ tiếp tục theo dõi việc sửa đổi luật đầu tư để xem xét việc đồng bộ nếu cần thiết.

## 7. Về CDS trong hệ thống chính trị và Chính phủ số (Chương III)

*Ủy ban KH, CN & MT nhận thấy, các quy định tại Chương III mới chủ yếu đề cập đến CDS trong việc thực hiện chức năng và thẩm quyền giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, cá nhân thông qua việc thực hiện các thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên môi trường số. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, bổ sung quy định điều chỉnh toàn diện hoạt động CDS trong nội bộ hệ thống chính trị, bao gồm công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát, kiểm tra, thanh tra và quản trị nội bộ. Cần tiếp tục rà soát, bổ sung quy định làm rõ trách nhiệm của từng nhóm cơ quan như cơ quan hành pháp trong điều hành, cơ quan lập pháp trong giám sát và quyết định chính sách số; cơ quan tư pháp trong điều tra, xét xử, thi hành án cũng như cơ quan kiểm toán trong việc kiểm soát đầu tư và chi tiêu cho CDS.*

*Đồng thời, đề nghị quy định cụ thể hơn lộ trình chuyển tiếp về CDS trong hệ thống chính trị để bảo đảm cung cấp dịch vụ thông suốt và không làm gián đoạn hoặc phát sinh thêm thủ tục gây khó khăn cho người dân. Bảo đảm quá trình chuyển đổi từ môi trường vật lý truyền thống sang môi trường số được đồng bộ về hạ tầng, công nghệ, nhân lực và năng lực quản trị.*

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu, giải trình** như sau:

- Chương V Luật giao dịch điện tử hiện đã quy định về Giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước, với các loại hình giao dịch (Điều 39) bao gồm: Giao dịch điện tử trong nội bộ cơ quan nhà nước; Giao dịch điện tử giữa các cơ quan nhà nước với nhau; Giao dịch điện tử giữa cơ quan nhà nước với cơ quan, tổ chức, cá nhân. Luật cũng có quy định nguyên tắc “*Các lĩnh vực hoạt động của cơ quan nhà nước ưu tiên thực hiện toàn trình trên môi trường điện tử bao gồm: cung cấp dịch vụ công; công tác quản trị nội bộ; chỉ đạo, điều hành; giám sát, kiểm tra, thanh tra*” (Điều 44).

- Chương III. Hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử,

Nghị định số 137/2024/NĐ-CP: Đã có quy định về việc cơ quan nhà nước ưu tiên thực hiện toàn trình trên môi trường điện tử các hoạt động bao gồm: cung cấp dịch vụ công; công tác quản trị nội bộ; chỉ đạo, điều hành; giám sát, kiểm tra, thanh tra theo lộ trình và kế hoạch phù hợp.

Quan điểm xây dựng Luật Chuyển đổi số là luật khung, không quy định lại các quy định đã được pháp luật chuyên ngành, bổ sung một số khoảng trống trong hệ thống pháp luật theo yêu cầu của thực tiễn như: khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, nền tảng số dùng chung các cơ quan thuộc hệ thống chính trị, cung cấp dịch vụ công. Do vậy, nội dung này Chính phủ xin bảo lưu các nội dung chính như dự thảo Luật đã trình tại Tờ trình số 804/TTr-CP, rà soát, chỉnh lý bảo đảm tính chất luật khung, tinh gọn, quy phạm.

### **7.1. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến (Điều 19)**

a) Khoản 1 Điều 19 dự thảo Luật quy định cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo 02 mức độ là: dịch vụ công trực tuyến toàn trình (được thực hiện hoàn toàn trên môi trường số) và dịch vụ công trực tuyến một phần. Trong khi đó, khoản 2 Điều 13 dự thảo Luật quy định một trong những nguyên tắc CDS trong hệ thống chính trị và Chính phủ số là mọi lĩnh vực trong hoạt động của cơ quan nhà nước phải được thực hiện toàn trình trên môi trường số, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý các nội dung này để bảo đảm tính thống nhất trong dự thảo Luật.

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau: Dự thảo Luật đã được rà soát, chỉnh lý (Điều 16) theo hướng bảo đảm sự phù hợp với quy định và điều kiện thực tế, cụ thể: Cơ quan nhà nước có trách nhiệm triển khai cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Ứng dụng định danh điện tử (VNeID) hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia; **chỉ cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến một phần trong trường hợp pháp luật có quy định khác.**

b) Khoản 4 Điều 19 dự thảo Luật quy định “Dịch vụ công trực tuyến được thiết kế và cung cấp theo sự kiện cuộc sống của người dân và vòng đời doanh nghiệp, hướng tới cá thể hóa phù hợp với nhu cầu cụ thể của từng cá nhân, tổ chức. Cơ quan nhà nước có trách nhiệm phối hợp liên thông để cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo chuỗi sự kiện, thay vì phân mảnh theo thẩm quyền hành chính của từng cơ quan”. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc quy định này bởi các thủ tục hành chính đều được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật, trong đó xác định rõ trình tự, cách thức thực hiện và cơ quan có thẩm quyền xử lý, bảo đảm quyền bình đẳng của các chủ thể thực hiện thủ tục hành chính. Quy định như tại dự thảo Luật có thể dẫn đến sự tùy nghi và thiếu thống nhất trong việc thực hiện thủ tục hành chính giữa các cơ quan khác nhau trong bộ máy cơ quan hành chính nhà nước

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau: Nội hàm của “theo sự kiện cuộc sống của người dân và vòng đời doanh nghiệp, hướng tới cá thể hóa phù hợp với nhu cầu cụ thể của từng cá nhân, tổ chức” không phải là thay

đổi trình tự, thủ tục pháp lý của thủ tục hành chính, mà là việc ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số để chủ động cung cấp dịch vụ phù hợp với nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Điều này giúp nâng cao trải nghiệm người dùng, không làm thay đổi bản chất pháp lý của thủ tục hành chính. Chính phủ xin **tiếp thu** rà soát, chỉnh lý thể hiện rõ hơn, tránh sự tùy nghi và thiếu thống nhất (Điều 17), theo hướng cơ quan nhà nước có trách nhiệm phối hợp, rà soát thủ tục hành chính<sup>14</sup>; hướng dẫn, kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm: Người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin hợp lệ một lần; quy trình xử lý xuyên suốt, liền mạch, phi địa giới hành chính; thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính được cắt giảm, tiết kiệm tối đa.

## **7.2 Về trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc khai thác dữ liệu và không được yêu cầu nộp lại giấy tờ (Điều 22)**

*Khoản 1 dự thảo Luật quy định trách nhiệm của cơ quan nhà nước khi giải quyết thủ tục hành chính: khai thác, sử dụng dữ liệu điện tử từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin dùng chung chứa dữ liệu gốc theo quy định của pháp luật về dữ liệu (điểm a); không được yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp lại giấy tờ, thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu nêu tại điểm a (điểm b); khoản 2 quy định trường hợp cơ quan nhà nước vi phạm quy định tại khoản 1. Ủy ban KH, CN & MT đề nghị rà soát quy định này để bảo đảm phù hợp với Luật Cán bộ, công chức, Luật Xử lý vi phạm hành chính; làm rõ tính cần thiết của quy định tại điểm b Khoản 2 về việc công khai các thông tin vi phạm lên Cổng thông tin dịch vụ công quốc gia; chỉnh sửa quy định về các trường hợp bồi thường thiệt hại (tại điểm b khoản 2) cho phù hợp với Điều 17 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước*

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau: Việc quy định chế tài mạnh tại Điều 22 nhằm giải quyết dứt điểm tình trạng cán bộ vẫn yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp lại giấy tờ, thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, một trong những vấn đề gây bức xúc nhất hiện nay. Chính phủ xin tiếp thu, rà soát, chỉnh lý theo hướng: (1) Bảo đảm các hình thức xử lý trách nhiệm (hành chính, kỷ luật, bồi thường) được dẫn chiếu và áp dụng đúng với các đối tượng áp dụng, thống nhất theo các quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Xử lý vi phạm hành chính, và Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; (2) Lược bỏ nội dung “Cơ quan, đơn vị vi phạm bị xử lý theo quy định của pháp luật về kỷ luật hành chính, đồng thời bị công khai thông tin vi phạm trên Cổng dịch vụ công quốc gia” (b Khoản 2 Điều 22) do không đồng bộ với quy định về xử lý kỷ luật trong Luật cán bộ, công chức; (3) Chỉnh sửa quy định về các trường hợp bồi thường thiệt hại để phù hợp với Điều 17 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

<sup>14</sup> Theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định số 150/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 và Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025).

## 8. Về kinh tế số (Chương IV)

a) Ủy ban KH, CN & MT cho rằng, kinh tế số là một phương thức thực hiện hoạt động kinh tế có sự đan xen giữa phương thức trực tiếp và trực tiếp truyền thông trên môi trường số hoặc được thực hiện hoàn toàn trên môi trường số nhưng phải gắn với ngành và lĩnh vực cụ thể. Vì vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo xác định rõ phạm vi của kinh tế số được điều chỉnh bởi dự thảo Luật này để phân biệt về những khía cạnh khác của quản lý kinh tế đang được điều chỉnh bởi các luật có liên quan như Luật Thương mại, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Luật Giao dịch điện tử và dự thảo Luật Thương mại điện tử...

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau:

- Khái niệm kinh tế số: Cơ quan soạn thảo nhất trí với ý kiến về việc kinh tế số đề cập đến phương thức thực hiện hoạt động kinh tế có sự đan xen giữa phương thức trực tiếp và trực tiếp truyền thông trên môi trường số hoặc được thực hiện hoàn toàn trên môi trường số. Tuy nhiên, về bản chất, kinh tế số không tách rời mà là nền kinh tế được thúc đẩy và chuyển đổi thông qua việc sử dụng phương thức số.

- Việc coi kinh tế số “là bộ phận” nhằm:

+ Xác định chủ thể, thị trường, sản phẩm - dịch vụ, hạ tầng (nền tảng số, dữ liệu, điện toán đám mây, thanh toán số...) làm đối tượng quản lý, nếu định nghĩa “phương thức” thì dễ hiểu sang cách thức vận hành, khó gắn trách nhiệm và chế tài.

+ Là “bộ phận” để có thể đo lường (giá trị tăng thêm, việc làm, đầu tư, năng suất), xây chỉ tiêu kế hoạch, thiết kế chính sách công nghiệp số (ưu đãi R&D, tiêu chuẩn, sandbox...). Nếu là “phương thức” khó thể đưa vào hạch toán, đặt chỉ tiêu hay phân bổ nguồn lực minh bạch.

+ Phạm vi: là các hoạt động kinh tế (sản xuất, kinh doanh, phân phối, tiêu dùng và quản lý) được thực hiện hoặc hỗ trợ bởi công nghệ số, dữ liệu số và kết nối mạng.

- Cơ quan soạn thảo cũng đã nghiên cứu các khái niệm của OECD và của Trung Quốc:

+ OECD: Kinh tế số bao gồm tất cả các hoạt động kinh tế phụ thuộc vào, hoặc được tăng cường đáng kể bởi việc sử dụng các yếu tố đầu vào số, bao gồm công nghệ số, hạ tầng số, dịch vụ số và dữ liệu. Định nghĩa này đề cập đến tất cả các nhà sản xuất và người tiêu dùng, bao gồm cả Chính phủ, đang sử dụng các yếu tố đầu vào số này trong các hoạt động kinh tế của họ.

+ Trung Quốc: Kinh tế số là một loạt các hoạt động kinh tế sử dụng tài nguyên dữ liệu làm yếu tố sản xuất then chốt, mạng lưới thông tin hiện đại làm phương tiện truyền tải quan trọng và việc sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và truyền thông làm động lực chính để nâng cao năng suất và tối ưu hóa cơ cấu kinh tế.

- Xác định phạm vi kinh tế số: là các hoạt động kinh tế (sản xuất, kinh doanh, phân phối, tiêu dùng và quản lý) được thực hiện chủ yếu dựa trên hoặc hỗ trợ bởi công nghệ số, dữ liệu số và mạng Internet.

b) Bên cạnh đó, đề nghị tiếp tục nghiên cứu, rà soát Chương IV để bảo đảm tính logic về bố cục và tinh thần đổi mới tư duy lập pháp. Cụ thể, Chương IV về kinh tế số có 25 điều nhưng có 10 điều quy định tương đối cụ thể về nền tảng số, quyền và trách nhiệm các chủ thể có liên quan đến nền tảng số, trong khi đó các quy định về kinh tế số lõi, kinh tế số ngành, lĩnh vực, kinh tế dữ liệu được quy định theo hướng khái quát.

Có ý kiến đề nghị Chương III chỉ những vấn đề khung, khái quát, những vấn đề cụ thể, mới, có thể biến động nên giao cho Chính phủ hoặc Bộ trưởng, thậm chí là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố để có những quy định linh hoạt, bảo đảm cập nhật, bảo sát với vấn đề mới thường xuyên biến động trong nền kinh tế số.

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, giải trình, tiếp thu** như sau: Dự thảo Luật được rà soát, chỉnh lý bảo đảm tính logic về bố cục và tinh thần đổi mới tư duy lập pháp và chỉ quy định những vấn đề khung, khái quát: cơ quan soạn thảo đã tiếp thu và đã điều chỉnh tổng thể bố cục, mức độ chi tiết của các quy định trong Chương IV. Kinh tế số theo hướng bảo đảm tính thống nhất, hợp lý; chỉ đưa vào các quy định mang tính nguyên tắc, những quy định cụ thể, kỹ thuật, có tính biến động giao Chính phủ và cơ quan có thẩm quyền quy định chi tiết nhằm bảo đảm tính linh hoạt.

c) Quy định “kinh tế số là bộ phận của nền kinh tế, trong đó việc sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng và quản lý dựa chủ yếu vào công nghệ số, hạ tầng số, dữ liệu số và dịch vụ số” (Khoản 7 Điều 3), Ủy ban KH, CN & MT cho rằng, về bản chất, kinh tế số là một phương thức thực hiện hoạt động kinh tế (để phân biệt với phương thức truyền thống, trực tiếp). Kinh tế số bao gồm tất cả các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ; sản xuất, phân phối, lưu thông hàng hóa, giao thông vận tải, tài chính, ngân hàng...) phát triển dựa trên ứng dụng công nghệ số. Quá trình thực hiện các hoạt động trong kinh tế số có thể có sự đan xen giữa phương thức trực tiếp và trên môi trường số hoặc được thực hiện hoàn toàn trên môi trường số nhưng vẫn phải gắn với ngành, lĩnh vực cụ thể. Vì vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo phân định rõ phạm vi của “kinh tế số” được điều chỉnh trong dự thảo Luật với những lĩnh vực kinh tế được quy định trong pháp luật về thương mại, thương mại điện tử, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tín dụng, ngân hàng, bảo hiểm... có sử dụng công nghệ số, nền tảng số.

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau:

- Về việc coi kinh tế số là bộ phận: Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, giải trình như trên.

- Về phân định phạm vi điều chỉnh với luật chuyên ngành (Thương mại, Thương mại điện tử, Bảo vệ người tiêu dùng, Ngân hàng, Bảo hiểm, Giao dịch

điện tử, Dữ liệu...): Quan điểm xây dựng Luật là luật khung, các vấn đề liên quan đến quản lý chuyên ngành đã dẫn chiếu tới pháp luật chuyên ngành và đã lược bỏ những quy định trùng lặp với các luật chuyên ngành.

*d) Về các quy định liên quan đến nền tảng số, trách nhiệm của chủ quản, người sử dụng nền tảng số trong kinh tế số, kinh tế số nền tảng, kinh tế số ngành, lĩnh vực (tại các điều 26, 27, 28, 33, 34, 35 và 42 dự thảo Luật), dự thảo Luật Thương mại điện tử cũng quy định các nội dung có tính chất tương tự liên quan đến nền tảng thương mại điện tử<sup>15</sup>, đồng thời, dự thảo Luật Thương mại điện tử cũng quy định về nguyên tắc ưu tiên trong việc áp dụng Luật này trong trường hợp luật khác có quy định về hoạt động thương mại điện tử khác với Luật Thương mại điện tử<sup>16</sup>. Điều này sẽ làm phát sinh mâu thuẫn, chồng chéo trong trường hợp các dự thảo Luật này cùng được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 10. Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo Luật Thương mại điện tử trong quá trình xây dựng, chỉnh lý các dự thảo luật để bảo đảm quy định thống nhất, quản lý tập trung đối với các nội dung nêu trên.*

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau: Dự thảo Luật đã được rà soát và chỉnh lý lại quy định tại các điều 26, 27, 28, 33, 34, 35, 42 của dự thảo ở theo nguyên tắc Luật khung, chỉ quy định những trách nhiệm cơ bản, loại bỏ các quy định mang tính chi tiết đã được đề cập ở các luật chuyên ngành.

*đ) Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) nghiên cứu, thiết kế các quy định về thang đo lường, thống kê về kinh tế số; bổ sung chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển kinh tế số. Các chính sách này nên được thiết kế theo hướng hỗ trợ, khuyến khích dựa trên kết quả, theo đó doanh nghiệp sẽ được hưởng ưu đãi dựa trên mức độ ứng dụng công nghệ số, mức độ sử dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực số;*

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau:

- Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh lý theo hướng cấu trúc lại toàn bộ chương IV. Kinh tế số, loại bỏ những nội dung trùng lặp, chồng chéo, chỉnh sửa lại theo hướng luật khung.

- Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, rà soát và nhận thấy các quy định về sandbox hiện nay đã được quy định tại Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo. Do đó, để bảo đảm sự thống nhất, không chồng chéo, dự thảo Luật quy định việc áp dụng mô hình sandbox kinh tế số theo hướng dẫn chiếu đến quy định

<sup>15</sup> Chương III dự thảo Luật Thương mại điện tử quy định toàn diện về các loại hình thương mại điện tử và trách nhiệm của chủ thể trong hoạt động thương mại điện tử, bao gồm: trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử; trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp; trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian; trách nhiệm của chủ quản nền tảng tích hợp đa dịch vụ; trách nhiệm của người bán trên nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử...

<sup>16</sup> Khoản 3 Điều 4 dự thảo Luật Thương mại điện tử quy định: Trường hợp Luật khác ban hành sau khi Luật Thương mại điện tử có hiệu lực thi hành có quy định về hoạt động thương mại điện tử khác với quy định của Luật Thương mại điện tử thì phải quy định cụ thể nội dung thực hiện hoặc không thực hiện theo quy định của Luật Thương mại điện tử, nội dung thực hiện theo quy định của Luật đó.

tại Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

- Việc đo lường, thống kê về kinh tế số đã được tại Luật số 01/2021/QH15 ngày 12/11/2021 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê số 89/2015/QH13; do đó, luật này không quy định lại để tránh chồng chéo.

- Bổ sung chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển kinh tế số thiết kế theo hướng hỗ trợ, khuyến khích dựa trên kết quả, theo đó doanh nghiệp sẽ được hưởng ưu đãi dựa trên mức độ ứng dụng công nghệ số, mức độ sử dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực số: Cơ quan soạn thảo đã bổ sung một điều về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số (Điều 23).

### **8.1. Dịch vụ trung gian trong kinh tế số (Điều 25)**

*Điểm b khoản 2 Điều 25 Dự thảo Luật CDS quy định: “b) Dịch vụ lưu trữ đệm: dịch vụ truyền dẫn trong đó nội dung thông tin do người sử dụng cung cấp được hệ thống thông tin tự động lưu trữ, trung chuyển, tạm thời giữ lại nhằm mục đích duy nhất là chuyển tiếp hiệu quả đến người sử dụng khác”. Tuy nhiên, Điều 110 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan quy định: b) Dịch vụ “lưu trữ đệm” là dịch vụ truyền dẫn trên mạng viễn thông và mạng Internet nội dung thông tin số do người sử dụng dịch vụ cung cấp mà có hoạt động lưu trữ tự động, trung chuyển và tạm thời nội dung thông tin số đó. Hoạt động lưu trữ tự động, trung chuyển và tạm thời này được thực hiện với mục đích duy nhất là làm cho việc chuyển tiếp nội dung thông tin số đó một cách hiệu quả hơn đến người sử dụng dịch vụ khác theo yêu cầu của họ”.*

*Quy định về các dịch vụ trung gian trong kinh tế số trong dự thảo Luật hiện còn chưa thống nhất với định nghĩa các dịch vụ trung gian theo quy định của Nghị định số 17/2023/NĐ-CP (quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan). Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nên xem xét, chỉnh sửa định nghĩa về “dịch vụ lưu trữ đệm” để đảm bảo sự phù hợp giữa các văn bản quy phạm pháp luật và tạo sự thống nhất trong nhận thức và áp dụng của các tổ chức, cá nhân. Trên cơ sở đó, đề nghị rà soát, chỉnh sửa các định nghĩa “dịch vụ lưu trữ nội dung thông tin số theo yêu cầu” “dịch vụ chỉ truyền dẫn” để phù hợp với định nghĩa về các dịch vụ này đã được quy định tại Điều 110 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP nêu trên.*

*Điểm b khoản 4 Điều 25 dự thảo Luật, Ủy ban KH,CN&MT đề nghị bổ sung quy định nhằm xác định trường hợp doanh nghiệp “biết rõ nội dung vi phạm pháp luật nhưng không thực hiện biện pháp hợp lý để gỡ bỏ, ngăn chặn” hoặc bổ sung quy định Chính phủ quy định chi tiết nội dung này để tránh tình trạng suy đoán, tùy nghi trong quá trình triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, để có căn cứ xác định doanh nghiệp được loại trừ trách nhiệm trong trường hợp này, có ý kiến đề xuất bổ sung nội dung về việc doanh nghiệp “nhận được một thông báo hợp lệ và đầy đủ từ một cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hoặc một bản án, quyết định có*

hiệu lực pháp luật của Tòa án, xác định rõ nội dung vi phạm”.

Về nội dung này, Chính phủ xin *báo cáo, tiếp thu* như sau:

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban KH, CN & MT, hiện nay dự thảo Luật đã lược bỏ nội dung quy định, định nghĩa về dịch vụ trung gian trong kinh tế số, bảo đảm dự Luật là luật khung, tham chiếu đến các quy định của Luật khác đã ban hành.

## 8.2. Về quy định liên quan đến chủ quản nền tảng số (Khoản 2 Điều 26 và Khoản 1 Điều 37)

Theo điểm a khoản 2 Điều 26 dự thảo Luật quy định: “Chủ quản nền tảng số là tổ chức, cá nhân có quyền quản lý trực tiếp nền tảng số”; đồng thời, điểm b khoản 2 Điều 37 dự thảo Luật quy định: “Chủ quản nền tảng số được xác định là doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường theo quy định của pháp luật về cạnh tranh”. Ủy ban KH, CN & MT nhận thấy, trên thực tế có thể có trường hợp doanh nghiệp được xác định là doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường theo quy định của Luật Cạnh tranh<sup>17</sup>, tuy nhiên, doanh nghiệp này không trực tiếp quản lý nền tảng số mà giao cho các công ty con hoặc các đơn vị trực thuộc doanh nghiệp quản lý. Do vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh lý quy định về chủ quản nền tảng số quy mô rất lớn để bảo đảm tính đồng bộ giữa quy định của dự thảo Luật với Luật Cạnh tranh. Bên cạnh đó, có ý kiến đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm các quy định về chủ sở hữu nền tảng số (tiêu chí xác định, quyền và nghĩa vụ, đặc biệt là các quy định về sở hữu tài sản vật lý và tài sản sở hữu trí tuệ), mối quan hệ giữa chủ sở hữu nền tảng với chủ quản nền tảng và các bên liên quan...). Đối với nội dung tương tự vấn đề này, Luật Dữ liệu 2024 có quy định phân biệt giữ chủ quản dữ liệu và chủ sở hữu dữ liệu<sup>18</sup>. Trên thực tế, chủ sở hữu nền tảng số có thể không đồng thời là chủ quản nền tảng số (chủ quản chỉ quản lý trong phạm vi, thời hạn nhất định theo yêu cầu của chủ sở hữu). Việc đầu tư, sở hữu, vận hành nền tảng số phát sinh chi phí rất lớn, là tài sản quan trọng thiết yếu trong CDS; đồng thời chủ sở hữu nền tảng số có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo nền tảng số vận hành an toàn. Tuy nhiên, hiện nay dự thảo Luật chưa đề cập đến nội dung. Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo cần bổ sung quy định về chủ sở hữu nền tảng số để làm rõ, ghi nhận và bảo đảm đầy đủ vị trí, vai trò, quyền của chủ sở hữu nền tảng số, với tư cách là

<sup>17</sup> Điều 24 Luật Cạnh tranh xác định Doanh nghiệp được coi là có vị trí thống lĩnh thị trường nếu có sức mạnh thị trường đáng kể được xác định theo quy định tại Điều 26 của Luật này hoặc có thị phần từ 30% trở lên trên thị trường liên quan. Điều 26 Luật Cạnh tranh quy định: “Sức mạnh thị trường đáng kể của doanh nghiệp, nhóm doanh nghiệp được xác định căn cứ vào một số yếu tố sau đây: a) Tương quan thị phần giữa các doanh nghiệp trên thị trường liên quan; b) Sức mạnh tài chính, quy mô của doanh nghiệp; c) Rào cản gia nhập, mở rộng thị trường đối với doanh nghiệp khác; d) Khả năng nắm giữ, tiếp cận, kiểm soát thị trường phân phối, tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ hoặc nguồn cung hàng hóa, dịch vụ; đ) Lợi thế về công nghệ, hạ tầng kỹ thuật; e) Quyền sở hữu, nắm giữ, tiếp cận cơ sở hạ tầng; g) Quyền sở hữu, quyền sử dụng đối tượng quyền sở hữu trí tuệ; h) Khả năng chuyển sang nguồn cung hoặc cầu đối với các hàng hóa, dịch vụ liên quan khác; i) Các yếu tố đặc thù trong ngành, lĩnh vực mà doanh nghiệp đang hoạt động kinh doanh”.

<sup>18</sup> Khoản 13, khoản 14 Điều 3 Luật Dữ liệu xác định: Chủ quản dữ liệu là cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu theo yêu cầu của chủ sở hữu dữ liệu. Chủ sở hữu dữ liệu là cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền quyết định việc xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng và trao đổi giá trị của dữ liệu do mình sở hữu.

một chủ thể tham gia CDS; đồng thời bảo đảm tương thích với quy định của Luật Dữ liệu.

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau: Dự thảo Luật đã được rà soát, chỉnh lý để bảo đảm các quy định về “chủ quản nền tảng số quy mô rất lớn” và “doanh nghiệp có vị trí thông lĩnh thị trường” phù hợp với Luật Cạnh tranh và thực tiễn quản lý; dự thảo được chỉnh lý theo hướng: (1) bảo đảm tính thống nhất với pháp luật cạnh tranh; (2) phản ánh đúng thực tế tổ chức, đầu tư và quản trị nền tảng số quy mô lớn; (3) làm rõ vai trò, trách nhiệm của từng chủ thể (chủ sở hữu, chủ quản, đơn vị vận hành); qua đó tránh chồng chéo, xung đột quy định và tạo thuận lợi cho thi hành.

### 8.3. Về trách nhiệm của chủ quản nền tảng số (Điều 27)

Ủy ban KH, CN & MT nhận thấy nội dung tại Điều 27 dự thảo Luật về trách nhiệm chủ quản nền tảng số đang được điều chỉnh tại Luật Giao dịch điện tử<sup>19</sup>, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng<sup>20</sup> và dự kiến tại dự thảo Luật Thương mại điện tử<sup>21</sup>. Điều này dẫn tới tình trạng chồng chéo và có khả năng tăng chi phí tuân thủ cho các tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai thi hành luật. Do đó, cần rà soát và đảm bảo thống nhất giữa các văn bản và hạn chế gia tăng thủ tục và chi phí tuân thủ pháp luật. Theo khoản 6 Điều 27 dự thảo Luật, chủ quản nền tảng số phải có trách nhiệm: “Thực hiện việc ngăn chặn, loại bỏ nội dung vi phạm; gỡ bỏ, lưu giữ, quản lý và cung cấp thông tin, dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”. Đồng thời, khoản 3 Điều 74 dự thảo Luật quy định: “Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về chuyển đổi số”. Ủy ban KH, CN & MT nhận thấy, quy định này có thể dẫn đến trùng lặp, chồng chéo với quy định tại Khoản 6 Điều 16 Luật An ninh mạng năm 2018<sup>22</sup>. Quy định về việc loại bỏ nội dung vi phạm; gỡ bỏ, lưu giữ, quản lý và cung cấp thông tin tại dự thảo Luật có thể dẫn tới tình trạng doanh nghiệp có thể nhận được các yêu cầu về cùng một vấn đề từ các bộ khác nhau, với các tiêu chí, thời hạn và quy trình xử lý khác nhau. Điều này không chỉ gây ra gánh nặng hành chính mà còn tạo ra sự bất định pháp lý, khi doanh nghiệp có thể tuân thủ yêu cầu của cơ quan này nhưng lại bị coi là vi phạm quy định của cơ quan khác. Vì vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý quy định này để bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật và phù hợp về chức năng, quyền hạn của bộ, ngành liên quan.

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau: Dự thảo Luật

<sup>19</sup> Điều 47 Luật Giao dịch điện tử năm 2023 quy định về trách nhiệm của chủ quản hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử.

<sup>20</sup> Điều 39 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh với người tiêu dùng trong giao dịch trên không gian mạng.

<sup>21</sup> Điều 27 dự thảo Luật Thương mại điện tử (dự thảo ngày 26/9/2025) quy định về nền tảng thương mại điện tử của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

<sup>22</sup> Khoản 6 Điều 16 Luật An ninh mạng năm 2018 quy định: “Chủ quản hệ thống thông tin có trách nhiệm triển khai biện pháp quản lý, kỹ thuật để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin có nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này trên hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý khi có yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng”.

được rà soát và lược bỏ nội dung này, chỉ quy định những nội dung mang tính khung, khái quát để đảm bảo tính thống nhất.

#### 8.4. Về kinh tế số lõi (Điều 29 và Điều 30)

*Khoản 1 Điều 29 dự thảo Luật quy định “Kinh tế số lõi là một bộ phận cấu thành của kinh tế số, bao gồm hoạt động tạo ra sản phẩm công nghệ số và cung cấp các dịch vụ tại khoản 3 Điều này”, trong đó dịch vụ trong kinh tế số lõi bao gồm dịch vụ công nghệ số theo quy định của pháp luật về công nghiệp công nghệ số, dịch vụ viễn thông theo quy định của pháp luật về viễn thông, dịch vụ tin cậy theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, dịch vụ dữ liệu theo quy định của pháp luật về dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân và dịch vụ khác.*

*Như vậy, nội hàm của kinh tế số lõi đang bao trùm toàn bộ hoạt động công nghiệp công nghệ số<sup>23</sup>, dịch vụ viễn thông, dịch vụ tin cậy, là những nội dung đã được quy định tại Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Viễn thông và Luật Giao dịch điện tử. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ mục đích của việc phân loại kinh tế số và sự cần thiết phải quy định nội dung này trong dự thảo Luật trong khi đã có pháp luật liên quan điều chỉnh.*

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau: Dự thảo Luật đã được rà soát, lược bỏ việc phân loại này.

#### 8.5. Về trách nhiệm của chủ quản nền tảng số trung gian (Điều 33)

*Ủy ban KH, CN & MT nhận thấy, quy định tại Khoản 2 Điều 33 dự thảo Luật về trách nhiệm của chủ quản nền tảng số trung gian trong việc bảo đảm cơ chế xác minh thông tin người dùng kinh doanh đang có sự chồng chéo với quy định tại Khoản 2 Điều 16 dự thảo Luật Thương mại điện tử<sup>24</sup>; có sự thiếu thống nhất về trách nhiệm xử lý khiếu nại của người dùng giữa dự thảo Luật và dự thảo Luật Thương mại điện tử (Khoản 3, khoản 5 Điều 33 dự thảo Luật quy định chiếu đến pháp luật về giao dịch điện tử<sup>25</sup> trong khi dự thảo Luật Thương mại điện tử quy định theo hướng các nền tảng thương mại điện tử phải thực hiện xây dựng hệ thống xử lý khiếu nại trực tuyến<sup>26</sup>). Do đó, đề nghị các Cơ quan chủ trì soạn thảo*

<sup>23</sup> Theo khoản 1 Điều 13 Luật Công nghiệp công nghệ số: Hoạt động công nghiệp công nghệ số bao gồm sản xuất sản phẩm công nghệ số và cung cấp dịch vụ công nghệ số.

<sup>24</sup> Khoản 2 Điều 16 dự thảo Luật Thương mại điện tử (dự thảo ngày 26/9/2025) xác định trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian: “Xác thực điện tử danh tính người bán có địa điểm kinh doanh trong nước theo quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử; xác thực danh tính người bán ở nước ngoài thông qua các giấy tờ chứng minh hoạt động kinh doanh hợp pháp”.

<sup>25</sup> Điều 33 dự thảo Luật xác định trách nhiệm của chủ quản nền tảng số trung gian: “...3. Thiết lập và công bố công khai đầu mối tiếp nhận phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người sử dụng; bảo đảm cơ chế giải quyết kịp thời, minh bạch, trong thời hạn hợp lý theo quy định của pháp luật.

5. Chủ quản nền tảng số trung gian quy mô lớn, rất lớn theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định tại Điều này; trường hợp nền tảng số trung gian dưới ngưỡng quy mô lớn thì không phải thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 3 Điều này trong thời hạn 02 năm kể từ thời điểm bắt đầu hoạt động”.

<sup>26</sup> Khoản 7 Điều 16 và Khoản 2 Điều 46 dự thảo Luật Thương mại điện tử (dự thảo ngày 26/9/2025) quy định chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian có chức năng đặt hàng trực tuyến là nền tảng số lớn phải có hệ thống xử lý khiếu nại trực tuyến cho người sử dụng và bảo đảm các nguyên tắc sau:

phối hợp để thống nhất nguyên tắc và phạm vi xác minh thông tin chủ thể kinh doanh giữa các văn bản luật, quy định về trách nhiệm của chủ quản nền tảng số trong việc giải quyết các khiếu nại, tranh chấp của người sử dụng với các bên tham gia hoạt động trên nền tảng số để tránh mâu thuẫn, chồng chéo.

Bên cạnh đó, có ý kiến đề nghị cân nhắc quy định này vì trên thực tế, hiện tại hầu hết ứng dụng của các ngân hàng trên điện thoại của người dùng được thiết kế sẵn một số mục như: mục đặt vé máy bay, nạp tiền điện thoại... Theo đó, khi người dùng có nhu cầu mua vé máy bay hoặc nạp tiền điện thoại, người dùng chỉ cần mở ứng dụng của ngân hàng trên điện thoại và nhấn vào các mục tương ứng trên theo hướng dẫn (bản chất là các đường dẫn tới dịch vụ) do các bên thứ ba cung cấp dịch vụ và nhấn lệnh thanh toán qua tài khoản của ngân hàng (được hiểu ngân hàng thực hiện cung cấp dịch vụ thanh toán qua tài khoản). Như vậy, trong trường hợp này, có xác định ngân hàng là chủ quản nền tảng trung gian số hay không và trách nhiệm của chủ thể này trong các giao dịch với khách hàng. Do vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu và bổ sung quy định để kịp thời điều chỉnh phù hợp với thực tiễn.

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau: Dự thảo Luật đã được rà soát, lược bỏ nội dung này.

#### **8.6. Về trách nhiệm của chủ quản nền tảng số (Điều 27), trách nhiệm minh bạch thuật toán của chủ quản nền tảng số (Điều 36)**

a) Khoản 4 Điều 27 quy định “Khi tạm dừng, chấm dứt hoặc hạn chế tài khoản của người sử dụng, chủ quản nền tảng số phải thông báo trước trong thời hạn hợp lý và nêu rõ lý do”. Khoản 2 Điều 36 quy định “Trường hợp thay đổi thuật toán có thể ảnh hưởng đến thứ hạng, khả năng tiếp cận hoặc doanh thu của tổ chức, cá nhân liên quan, chủ quản nền tảng số phải thông báo trước cho người sử dụng một thời gian hợp lý”. Cụm từ “trong thời hạn hợp lý/thời gian hợp lý” là một cách diễn đạt mang tính định tính, thiếu rõ ràng, có thể dẫn đến nhiều cách hiểu và áp dụng khác nhau, có nguy cơ gây bất lợi cho người sử dụng và thiếu cơ sở pháp lý để giải quyết khi xảy ra tranh chấp.

Ủy ban KH, CN & MT đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu định lượng hóa mốc thời gian tối thiểu hoặc giao Chính phủ quy định chi tiết để vừa đảm bảo phù hợp với từng loại hình nền tảng số, vừa có cơ sở pháp lý rõ ràng để áp dụng.

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau: Cơ quan chủ trì

a) Hệ thống xử lý khiếu nại trực tuyến dễ dàng truy cập, thân thiện người sử dụng, cho phép cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc gửi các khiếu nại có đủ cơ sở chính xác và đầy đủ, cho phép người sử dụng gửi và theo dõi tiến trình xử lý khiếu nại có đầy đủ căn cứ;

b) Chủ quản nền tảng thương mại điện tử xử lý khiếu nại được gửi một cách kịp thời, không phân biệt đối xử, cân trọng, bảo đảm căn cứ vào chứng cứ, dữ liệu giao dịch điện tử và quy định pháp luật có liên quan;

c) Chủ quản nền tảng thương mại điện tử thông báo ngay cho người khiếu nại về quyết định của họ đối với thông tin liên quan đến khiếu nại và các hình thức giải quyết tranh chấp áp dụng và các khả năng khắc phục;

d) Chủ quản nền tảng thương mại điện tử phải bảo đảm các quyết định được đưa ra dưới sự giám sát của nhân viên có trình độ phù hợp và không chỉ dựa trên các phương tiện tự động.

soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm tra. Dự thảo Luật được rà soát, chỉnh lý theo hướng lược bỏ toàn bộ nội dung định tính, thiếu rõ ràng theo nguyên tắc luật khung.

*b) Điều 36 dự thảo Luật về trách nhiệm minh bạch thuật toán của chủ quản nền tảng số. Ủy ban KH, CN & MT thấy rằng quy định này là không phù hợp vì các thuật toán để tạo ra sản phẩm công nghệ cần được xác định là bí mật kinh doanh của doanh nghiệp và được bảo hộ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ. Việc yêu cầu doanh nghiệp phải công bố công khai thuật toán có thể ảnh hưởng đến lợi ích kinh doanh của doanh nghiệp. Mặt khác, pháp luật về giao dịch điện tử và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đã thiết lập các quy định để điều chỉnh nền tảng số trung gian giữ vị trí thống lĩnh thị trường. Do vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc tính cần thiết của quy định này hoặc điều chỉnh theo hướng yêu cầu trách nhiệm minh bạch thông tin (minh bạch mức độ tác động, các thông tin liên quan đến tiêu chí xếp hạng, yếu tố ảnh hưởng đến xếp hạng...) của chủ quản nền tảng số.*

Ngoài ra, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu việc ghép Điều 36 vào Điều 27 vì thực chất trách nhiệm minh bạch thuật toán là một trong những trách nhiệm của chủ quản nền tảng số; một số điều khoản của Điều 36 trùng lặp với Điều 27.

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau: Dự thảo Luật được rà soát, chỉnh lý theo hướng lược bỏ toàn bộ nội dung mang tính định tính, thiếu rõ ràng và đã điều chỉnh theo hướng trách nhiệm minh bạch thông tin tại Điều 23. Lồng ghép các Điều 36 vào Điều 27 vào Điều 22 về quản lý và giám sát các nền tảng số để bảo đảm logic, tránh trùng lặp quy định.

#### **8.7. Về trách nhiệm của chủ quản nền tảng số trung gian (Điều 33), trách nhiệm của chủ quản nền tảng số chuyên ngành (Điều 42)**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 33 và khoản 1 Điều 42 dự thảo Luật, chủ quản nền tảng số trung gian và chủ quản nền tảng số chuyên ngành đều phải thực hiện các trách nhiệm của chủ quản nền tảng số quy định tại Điều 27. Tuy nhiên các điều khoản còn lại của Điều 33 và Điều 42 lại có sự trùng lặp với điều khoản của Điều 27<sup>27</sup>. Vì vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát và hoàn thiện các điều, khoản này để tránh trùng lặp.

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau: Dự thảo Luật đã được rà soát, lược bỏ các điều, khoản có sự trùng lặp; rà soát và gộp lại các điều, chỉ quy định trách nhiệm chung thay vì quy định chi tiết từng nội dung tại Điều 23.

#### **8.8. Về nền tảng số quy mô rất lớn (các điều 37, 38 và 39)**

*Trách nhiệm của chủ quản nền tảng số quy mô rất lớn hiện đang được quy*

<sup>27</sup> Cụ thể: Khoản 3 Điều 33 trùng nội hàm với khoản 5 Điều 27 (yêu cầu thiết lập cơ chế tiếp nhận phản ánh, khiếu nại của người sử dụng); Khoản 2 Điều 42 trùng nội hàm với khoản 1 Điều 27 (yêu cầu tuân thủ an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu)...

định tại Luật Giao dịch điện tử<sup>28</sup> và dự kiến được điều chỉnh tại dự thảo Luật Thương mại điện tử một số nội dung về trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian có chức năng đặt hàng trực tuyến là nền tảng số lớn<sup>29</sup>. Khoản 5 Điều 33 dự thảo Luật dẫn chiếu đến quy định của Luật Giao dịch điện tử, đồng thời, dự thảo Luật quy định thêm nhiều trách nhiệm mới cho chủ quản nền tảng số quy mô rất lớn, đặc biệt là trách nhiệm liên quan đến chống độc quyền và cạnh tranh (tại Điều 38 và Điều 39 dự thảo Luật). Điều này có thể dẫn đến việc một chủ thể phải chịu sự điều chỉnh của cả Luật này, Luật Giao dịch điện tử và Luật Thương mại điện tử, gây khó khăn trong việc thực thi và phát sinh các chi phí tuân thủ. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu để chỉnh lý cho phù hợp, bảo đảm tính thống nhất và tạo thuận lợi tối đa cho công tác áp dụng pháp luật.

- Theo Tờ trình số 804/TTr-CP, quan điểm xây dựng Luật CDS là “luật khung, tính kế thừa và phát triển các quy định của pháp luật hiện hành còn phù hợp về công nghệ thông tin, kết nối các luật hiện hành, đồng thời bổ sung khoảng trống pháp lý về CDS để hình thành hành lang pháp lý đồng bộ, tổng thể điều chỉnh và thúc đẩy quá trình CDS quốc gia”. Theo quan điểm này, nội dung về kinh tế số sẽ kết nối các quy định của pháp luật về cạnh tranh và quản lý doanh nghiệp thống lĩnh thị trường.

Luật Cạnh tranh hiện hành áp dụng nguyên tắc quản lý hậu kiểm đối với các doanh nghiệp thống lĩnh thị trường, chỉ xác định doanh nghiệp có phải là doanh nghiệp thống lĩnh thị trường hay không khi có phát sinh các khiếu kiện lên Ủy ban cạnh tranh quốc gia và Ủy ban này sẽ căn cứ vào các tiêu chí của pháp luật cạnh tranh để quyết định doanh nghiệp đó có phải là doanh nghiệp thống lĩnh thị trường hay không. Tuy nhiên, quy định tại Khoản 1, 2 Điều 37 dự thảo Luật chưa thể hiện rõ điều này, và có thể sẽ phát sinh cách hiểu hàng năm Bộ sẽ ban hành danh mục nền tảng số có quy mô lớn trong đó có các doanh nghiệp thống lĩnh thị trường. Sau khi danh sách này ban hành, doanh nghiệp trong danh sách phải tuân thủ các quy định của pháp luật cạnh tranh, không được bán dưới giá thành toàn bộ dẫn đến hoặc có khả năng dẫn đến loại bỏ đối thủ cạnh tranh (theo Khoản 1 Điều 27 Luật Cạnh tranh). Như vậy, được hiểu là quản lý tiền kiểm, chưa thống nhất với nguyên tắc hậu kiểm được quy định tại Luật Cạnh tranh. Do vậy, để đảm bảo rõ ràng, thống nhất trong hệ thống pháp luật, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa theo hướng bỏ điểm b khoản 1 Điều 37 (nền tảng số thống lĩnh thị trường theo quy định của pháp luật cạnh tranh tại tiêu chí xác định nền tảng số có quy mô lớn) và quy định điểm a khoản 2 Điều 37: Cơ quan quản lý cạnh tranh quốc gia có trách nhiệm: Tiến hành điều tra, xử lý hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, lạm dụng vị trí độc quyền của nền tảng số quy mô rất lớn được xác định là doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường theo quy định của pháp luật về cạnh tranh.”

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau: Dự thảo Luật

<sup>28</sup> Theo khoản 3 Điều 47 của Luật Giao dịch điện tử.

<sup>29</sup> Khoản 6 Điều 16 dự thảo Luật Thương mại điện tử.

đã được rà soát, lược bỏ các nội dung này.

### 8.9. Về kinh tế dữ liệu (Điều 44 và Điều 45)

- Ủy ban KH, CN & MT thấy rằng, Luật Dữ liệu hiện hành đang điều chỉnh sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu, trong đó bao gồm cả sản giao dịch dữ liệu. Mặc dù khoản 8 Điều 4 dự thảo Luật khẳng định việc đầu tư, khai thác, quản lý, điều phối, kết nối, chia sẻ dữ liệu cho CDS tuân theo quy định của pháp luật về dữ liệu nhưng một số quy định cụ thể liên quan đến kinh tế dữ liệu trong dự thảo Luật (như các chính sách của Nhà nước để khuyến khích tạo lập, phát triển thị trường dữ liệu và xây dựng khung pháp lý về giao dịch, mua bán, trao đổi, cấp phép sử dụng dữ liệu) đang có sự giao thoa với các quy định về sản phẩm, dịch vụ dữ liệu trong Luật Dữ liệu. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, làm rõ phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật và Luật Dữ liệu để chỉnh lý cho phù hợp, tránh chồng chéo trong quản lý nhà nước.

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm tra. Các nội dung về sản phẩm, dịch vụ dữ liệu (bao gồm sản giao dịch dữ liệu), đã được lược bỏ khỏi dự thảo Luật để tránh giao thoa, chồng chéo với Luật Dữ liệu và bảo đảm phạm vi điều chỉnh thống nhất.

- Dự thảo Luật xác định dữ liệu bao gồm dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở, dữ liệu gốc, dữ liệu quan trọng theo quy định của pháp luật về dữ liệu, cùng các loại dữ liệu khác dẫn đến cách hiểu dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở, dữ liệu gốc, dữ liệu quan trọng là các loại dữ liệu khác nhau. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Dữ liệu thì đây là các loại dữ liệu được xác định trên các tiêu chí khác nhau<sup>30</sup> và có thể trùng lặp về nội hàm. Do đó, đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý lại nội dung này để bảo đảm chính xác.

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau: Dự thảo Luật đã quy định rõ phạm vi: nội dung về dữ liệu (bao gồm sản giao dịch, phát triển thị trường dữ liệu) được thu gọn ở mức nguyên tắc và dẫn chiếu Luật Dữ liệu để tránh chồng chéo; các quy định chi tiết về thị trường dữ liệu đã được lược bỏ khỏi dự thảo Luật.

## 9. Về xã hội số (Chương V)

### 9.1. Quyền con người, quyền công dân trên môi trường số (Điều 50)

Khoản 5 Điều 50 dự thảo Luật quy định: “5. Cá nhân có quyền được thông tin về nguyên tắc hoạt động cơ bản của thuật toán trong trường hợp thuật toán đó có tác động trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình; có quyền yêu

<sup>30</sup> Theo quy định tại Điều 3 Luật Dữ liệu:

- Dữ liệu dùng chung là dữ liệu được tiếp cận, chia sẻ, khai thác, sử dụng chung trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Dữ liệu mở là dữ liệu mà mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu đều được tiếp cận, chia sẻ, khai thác, sử dụng.

- Dữ liệu gốc là dữ liệu được tạo lập trong quá trình hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc thu thập, tạo lập từ số hóa bản chính giấy tờ, tài liệu, các dạng vật chất khác.

- Dữ liệu quan trọng là dữ liệu có thể tác động đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, kinh tế vĩ mô, ổn định xã hội, sức khỏe và an toàn cộng đồng thuộc danh mục do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

cầu giải thích, phản hồi theo quy định của pháp luật”. Ủy ban KH, CN & MT nhận thấy rằng, việc quy định quyền được thông tin, giải thích về quyết định của thuật toán là quyền mới rất tiến bộ cho công dân. Tuy nhiên, dự thảo chưa quy định về chủ thể có trách nhiệm thông tin về nguyên tắc hoạt động cơ bản của thuật toán; chưa quy định về việc công dân yêu cầu ai giải thích, thời hạn là bao lâu và nếu có vướng mắc, khiếu nại thì giải quyết ở đâu? Để các quy định này có hiệu lực thực tế, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc bổ sung các quy định mang tính thủ tục; cần bổ sung quy định giao Chính phủ quy định chi tiết về trình tự, thủ tục, cơ quan có thẩm quyền giải quyết để người dân thực hiện các quyền của mình trên môi trường số.

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau:

- Dự thảo Luật đã được rà soát, chỉnh lý thành, công dân có quyền “Được thông báo khi tham gia tương tác, giao dịch với hệ thống trí tuệ nhân tạo; được yêu cầu giải thích hoặc yêu cầu can thiệp bởi con người đối với quyết định tự động có tác động đáng kể đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân”.

- Tại Điều 23 đã quy định chủ quản nền tảng số có vị trí thống lĩnh thị trường, có quy mô lớn, rất lớn có trách nhiệm “báo cáo về tính minh bạch của thuật toán để ngăn ngừa thiên vị, phân biệt đối xử hoặc sai lệch dữ liệu khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”.

## 9.2. Về ngôn ngữ số và phát triển ngôn ngữ số (Điều 51)

Khoản 1 Điều 51 dự thảo Luật quy định “Ngôn ngữ số là nội dung bắt buộc trong Chương trình giáo dục theo Luật Giáo dục và Chương trình đào tạo theo Luật Giáo dục nghề nghiệp” và giao Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể tiêu chuẩn, thời lượng, khối lượng học tập tối thiểu về ngôn ngữ số cho từng cấp trình độ đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân. Tuy vậy, Luật Giáo dục hiện hành lại quy định chương trình giáo dục phổ thông (trong đó bao gồm nội dung giáo dục bắt buộc đối với tất cả học sinh trong nước) phải được Hội đồng quốc gia thẩm định và do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành<sup>31</sup>. Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý lại nội dung này để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất. Đồng thời, để bảo đảm độ bao phủ toàn diện của xã hội số, đề nghị nghiên cứu bổ sung các chính sách mang tính bao trùm hơn trong việc phổ cập kiến thức, ngôn ngữ số, kỹ năng số hướng đến đầy đủ các đối tượng, đặc biệt là đối tượng có điều kiện khó khăn trong việc tiếp cận môi trường số như người cao tuổi, người dân ở các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số, các khu vực kinh tế phi chính thức...

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau: Dự thảo Luật đã được rà soát, chỉnh lý theo hướng: (1) Thống nhất sử dụng thuật ngữ “năng lực số” trong toàn bộ văn bản; (2) Điều chỉnh tại nội dung đưa “năng lực số” vào chương trình giáo dục bắt buộc như sau: Năng lực số là nội dung bắt buộc trong các chương trình giáo dục, đào tạo theo quy định của pháp luật về giáo dục, giáo

<sup>31</sup> Theo Điều 31 Luật Giáo dục.

dục nghề nghiệp và giáo dục đại học; chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu cần đạt về năng lực số được cụ thể hóa trong chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy của hệ thống giáo dục quốc dân. (3) Bổ sung vào nội dung phổ cập toàn xã hội, phát triển công dân số, tại khoản 2 đã quy định “*Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ngân hàng nhà nước triển khai phổ cập các nội dung trong chương trình chuyển đổi số quốc gia*”. Trong đó có nội dung về phổ cập năng lực số mức cơ bản và đã nhấn mạnh đến ưu tiên đối tượng dễ bị tổn thương.

### 9.3 Về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực số (Điều 56)

Ủy ban KH, CN & MT đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc quy định về trách nhiệm của Nhà nước trong việc tổ chức phổ cập kỹ năng số cơ bản cho toàn dân, ưu tiên các nhóm yếu thế (Khoản 1 Điều 56 dự thảo Luật) và trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc xây dựng, ban hành và cập nhật khung kỹ năng số quốc gia (Khoản 3 Điều 56 dự thảo Luật).

Bên cạnh đó, Điều 3 dự thảo Luật có đề cập đến thuật ngữ “*năng lực số*” và nội hàm của thuật ngữ này được xác định “*là tập hợp kiến thức, kỹ năng, thái độ và trách nhiệm trong việc sử dụng công nghệ số để truy cập, tạo lập, xử lý, quản lý và chia sẻ thông tin, tham gia an toàn, hiệu quả vào các hoạt động trên môi trường số*”; Khoản 3 Điều 51 dự thảo Luật quy định: “*Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể tiêu chuẩn, thời lượng, khối lượng học tập tối thiểu về ngôn ngữ số trong từng cấp trình độ đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân và giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích hình thức học tập suốt đời để phát triển năng lực số cho toàn dân*”. Tuy nhiên, thuật ngữ này không được đề cập tại quy định về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, thay vào đó là các khái niệm “*kỹ năng số*”, “*khung kỹ năng số quốc gia*”<sup>32</sup>. Điều 16 Luật Công nghiệp công nghệ số về phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số có quy định về “*tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng công nghệ số*”. Do vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo xác định cụ thể nội dung phổ cập toàn dân để bảo đảm mục tiêu đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho CDS; đồng thời xác định rõ trách nhiệm của bộ, ngành liên quan trong việc xây dựng, ban hành, cập nhật và công nhận kiến thức/nội dung đã được đào tạo.

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau: Dự thảo Luật đã được rà soát, chỉnh lý theo hướng thống nhất sử dụng chung khái niệm “*năng lực số*” trong toàn văn bản. “*Năng lực số*” là khái niệm mang tính bao trùm, trong đó “*kỹ năng số*” là một thành phần, có thể đo lường, đánh giá. Trong khung năng lực số quốc gia, kiến thức, kỹ năng công nghệ số là một nội dung thuộc khung năng lực số, thuộc năng lực số mức nâng cao. Nội dung phổ cập toàn dân là nội dung phổ cập năng lực số mức cơ bản. Việc Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực số, thực hiện kiểm tra, đánh giá, công nhận năng lực số không mâu thuẫn với các quy định tại Luật Công nghiệp công nghệ số.

<sup>32</sup> Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã ban hành Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 quy định khung năng lực số cho người học.

## 10. Về các biện pháp bảo đảm CDS (Chương VI)

### 10.1. Về tài chính cho CDS (các Điều 60, 61 và 62)

- Điểm a khoản 1 Điều 60 dự thảo Luật “Nhà nước bảo đảm tối thiểu 1% trong tổng chi ngân sách nhà nước hàng năm và tăng dần theo yêu cầu cho triển khai CDS quốc gia”; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia: “bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hàng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, CDS quốc gia”; Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã quy định việc bảo đảm chi cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hàng năm tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước trong nguồn tổng chi tối thiểu 3% ngân sách nhà nước cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Báo cáo số 200/BC-BKHCN ngày 31/8/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ khẳng định mức chi 1% ngân sách nhà nước cho CDS nằm trong tổng chi 3% ngân sách nhà nước cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Do vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo cung cấp thêm thông tin về mối quan hệ giữa 1% ngân sách nhà nước cho CDS quy định tại dự thảo Luật và 2% tổng chi ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Bên cạnh đó, có ý kiến đề nghị nghiên cứu theo hướng không quy định cứng tỷ lệ ngân sách cố định cho CDS như tại dự thảo Luật mà thực hiện linh hoạt, phù hợp trong phạm vi 3% ngân sách nhà nước cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và CDS nói chung; ngoài ra, liên quan đến nội dung chi ngân sách nhà nước, lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng, quyết toán ngân sách nhà nước cho CDS (Điều 61 và Điều 62), đề nghị cân nhắc không quy định trong dự thảo Luật này do đây là các nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về ngân sách nhà nước; đề nghị bổ sung các nguyên tắc cụ thể về cơ chế huy động các nguồn lực, trong đó có cả hợp tác công tư trong phát triển hạ tầng số và dịch vụ công trực tuyến, nhằm huy động, điều phối và sử dụng có hiệu quả nguồn lực xã hội cho phát triển kinh tế số cũng như CDS quốc gia, giảm áp lực cho ngân sách nhà nước.

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu, giải trình** như sau:

- Về 1% ngân sách nhà nước cho Chuyển đổi số:

+ Sau khi đối chiếu với Nghị quyết 57-NQ/TW và Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (Khoản 1 Điều 61), Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất mức 1% chi cho chuyển đổi số nằm trong tổng mức tối thiểu 3% chi ngân sách nhà nước cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (trong đó, 2% cho khoa học – công nghệ – đổi mới sáng tạo, 1% cho chuyển đổi số).

+ Quy định này nhằm xác định rõ phần ngân sách tối thiểu cho chuyển đổi số, bảo đảm thống nhất, không vượt khung và không gây mâu thuẫn với Luật Ngân sách nhà nước. Do đó, điểm a khoản 1 Điều 38 Chính phủ **xin được giữ**

*nguyên* về tỷ lệ chi tối thiểu, nhưng diễn đạt theo hướng chuẩn hóa văn phong lập pháp, thống nhất với các văn bản: “*Nhà nước bảo đảm bố trí tối thiểu 1% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho hoạt động chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển để thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong từng thời kỳ*”. Mức 1% này không phải là khoản chi riêng biệt ngoài tổng chi 3%, mà nằm trong cơ cấu chi chung, được xác định nhằm bảo đảm tính minh bạch, ổn định và ưu tiên ngân sách cho chuyển đổi số. Dự thảo Luật đã chỉnh lý đảm bảo thống nhất với Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

- Về việc không quy định cứng tỷ lệ ngân sách cố định cho chuyển đổi số như tại dự thảo Luật: Việc quy định cứng thể hiện sự cam kết, mức độ ưu tiên bảo đảm việc triển khai chuyển đổi số là hiệu quả, ổn định, bền vững, phù hợp với đặc thù phát triển nhanh của công nghệ số, tập trung kiểm soát chất lượng và kết quả đầu ra thay vì chỉ kiểm soát các yếu tố đầu vào. Do vậy, Chính phủ xin *được giữ nguyên* nội dung này.

- Về nội dung chi ngân sách nhà nước, lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng, quyết toán ngân sách nhà nước cho CDS (Điều 61 và Điều 62):

+ Chính phủ đã tiếp thu, rà soát, chỉnh lý giảm chi tiết, giữ lại nguyên tắc đặc thù cho chi ngân sách phục vụ chuyển đổi số tại Điều 39, bảo đảm: (1) Ưu tiên mô hình “thuê dịch vụ công nghệ số” thay cho đầu tư một lần; (2) Ngoài việc thực hiện một số hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; bổ sung nguyên tắc, trường hợp thực hiện phương thức “mua sắm đặc thù”, trường hợp đặt hàng và giao Chính phủ quy định chi tiết; (3) Cho phép thanh toán linh hoạt theo kết quả đầu ra; (4) Nhấn mạnh kiểm soát chất lượng, hiệu quả thay vì chỉ kiểm soát các yếu tố đầu vào; (5) Quy định các căn cứ, nguyên tắc ưu tiên trong phân bổ ngân sách phù hợp với lĩnh vực đặc thù chuyển đổi số; (6) Các nội dung về trách nhiệm trong lập dự toán thống nhất với Điều 28 Luật NSNN; (7) Việc thanh toán, quyết toán sẽ thực hiện trên cơ sở chất lượng dịch vụ được nghiệm thu.

+ Việc này vừa bảo đảm tuân thủ Luật Ngân sách nhà nước, vừa đáp ứng đặc thù nhanh, linh hoạt của chuyển đổi số.

- Về hợp tác công tư: Chính phủ *xin tiếp thu*, chỉnh lý tại Điều 38: “*Ngân sách Trung ương ưu tiên cho việc phát triển hạ tầng số quốc gia, bảo đảm tính đồng bộ, bao trùm, không để địa phương nào bị tụt lại trong quá trình chuyển đổi số; trong đó, ưu tiên hỗ trợ chuyển đổi số tại các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn và vùng hải đảo*”.

+ Quy định này thể hiện rõ chính sách điều tiết vùng, phù hợp với nguyên tắc của Luật Ngân sách nhà nước, đồng thời cụ thể hóa tinh thần “phát triển bao trùm, không để ai bị bỏ lại phía sau” theo Nghị quyết số 57-NQ/TW.

+ Các nguyên tắc khuyến khích hợp tác công tư, huy động vốn xã hội hóa, tín dụng ưu đãi đã được thể hiện rõ tại khoản 3 Điều 38, 40 và Điều 41, qua đó tạo cơ sở chính sách để huy động nguồn lực tư nhân cho chuyển đổi số. Dự thảo

Luật không quy định riêng phương thức đối tác công tư. Việc huy động nguồn lực sẽ áp dụng Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, bảo đảm thống nhất pháp luật.

+ Luật không qua định trực tiếp nguồn tài chính chuyển đổi số bao gồm Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia để thống nhất pháp luật. Vì mục đích thành lập, nguồn tài chính và nội dung sử dụng nguồn tài chính của hai Quỹ này đã được quy định rõ tại Điều 64 Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo. Việc quản lý sử dụng các Quỹ sẽ theo cơ chế được Chính phủ quy định. Nguồn tài chính hoạt động của hai Quỹ này hiện nay chủ yếu từ NSNN cấp (trong nguồn 2% NSNN chi cho Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo), nên nếu quy định nguồn tài chính cho chuyển đổi số bao gồm 02 Quỹ này sẽ trùng lặp về nguồn NSNN cho Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (Theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Luật KHCN và ĐMST) với nguồn NSNN cho chuyển đổi số, trong khi mục đích hoạt động khác nhau.

+ Tuy vậy, về nội hàm hoạt động hỗ trợ, các Quỹ trên sẽ có sự hỗ trợ lồng ghép thực hiện chuyển đổi số đối với các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ có nội dung phục vụ chuyển đổi số. Do đó, để bao quát các nguồn này cũng như nguồn của các quỹ tài chính nhà nước ngoài NSNN khác hỗ trợ cho chuyển đổi số, dự thảo Luật đã hoàn thiện quy định tại khoản 2 Điều 1, khoản 3 Điều 1 bao gồm nguồn tài chính của các quỹ chính nhà nước ngoài ngân sách và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

- Về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia hoạt động chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước: Chính phủ *xin tiếp thu* chỉnh lý, bổ sung nội dung mới tại Điều 40 quy định hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhấn mạnh nguyên tắc công khai, minh bạch và cạnh tranh lành mạnh trong việc lựa chọn doanh nghiệp tham gia dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số sử dụng ngân sách. Các hình thức hỗ trợ (đào tạo, tư vấn, chuyển giao công nghệ, ưu tiên tham gia dự án công) được xác định không mang tính trợ cấp phân biệt đối xử, phù hợp với cam kết WTO, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật Đấu thầu và thông lệ quốc tế.

#### **10.2. Quản lý đầu tư sản phẩm, hàng hóa; thuê dịch vụ; đặt hàng nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số (Điều 64)**

Ủy ban KH, CN & MT nhận thấy, Điều 64 dự thảo Luật giao Chính phủ quy định quản lý đầu tư sản phẩm, hàng hóa; thuê dịch vụ; đặt hàng nhiệm vụ phục vụ CDS dựa trên yêu cầu “phù hợp với đặc thù thay đổi nhanh chóng của công nghệ số; tập trung vào kiểm soát chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, nhiệm vụ là kết quả đầu ra của việc đầu tư, thuê, đặt hàng” để dẫn đến sự tùy tiện trong việc hướng dẫn triển khai. Thực tiễn cho thấy các vướng mắc lớn nhất về tài chính, mua sắm cho CDS hiện nay chưa được giải quyết một cách bền vững, cơ chế mua sắm đặc thù chưa mang tính ổn định, lâu dài; thiếu cơ chế thanh toán linh hoạt do quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Kho bạc Nhà nước chỉ thanh toán theo “khối lượng công việc hoàn thành”, không tương thích với mô hình thuê bao và trả trước của các dịch vụ công nghệ hiện đại (Cloud, SaaS) và các sản phẩm,

dịch vụ công nghệ cao, có tính độc quyền hoặc mang tính chiến lược quốc gia không thể áp dụng quy trình đấu thầu rộng rãi thông thường. Cơ chế chỉ định thầu thí điểm tại Nghị quyết 193/2025/QH15 là cần thiết nhưng sẽ hết hiệu lực sau năm 2026.

Do vậy, để khắc phục các vấn đề trên, Ủy ban KH,CN&MT đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung vào các điều luật có giao Chính phủ quy định chi tiết các nguyên tắc cốt lõi, mang tính bắt buộc mà văn bản hướng dẫn của Chính phủ phải tuân thủ. Theo đó, bổ sung quy định về cơ chế mua sắm đặc thù (ngoài các hình thức trong Luật Đấu thầu, ví dụ như đặt hàng, giao nhiệm vụ trực tiếp) cho các sản phẩm, dịch vụ công nghệ cao có tính chất phức tạp, độc quyền, sở hữu trí tuệ hoặc mang tính chiến lược quốc gia; bổ sung quy định cho phép áp dụng các hình thức thanh toán linh hoạt, bao gồm thanh toán trước một phần hoặc toàn bộ, đối với các loại hình dịch vụ thuê công nghệ (như thuê hạ tầng điện toán đám mây, thuê nền tảng phần mềm) để phù hợp với thông lệ thị trường.

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau: Dự thảo Luật được rà soát, chỉnh lý Điều 39 theo đó bổ sung nhiều quy định mới nhằm khắc phục “điểm nghẽn tài chính” trong triển khai các dự án CDS, cụ thể:

- Quy định mô hình sử dụng NSNN cho chuyển đổi số, cho phép Nhà nước thuê dịch vụ công nghệ số do doanh nghiệp đầu tư, ưu tiên áp dụng mô hình này để tăng tính linh hoạt, giảm đầu tư ban đầu, phù hợp với đặc thù công nghệ thay đổi nhanh.

- Bổ sung cơ chế đặt hàng đối với các các nhiệm vụ chuyển đổi số trọng điểm, cấp bách.

- Bổ sung cơ chế mua sắm đặc thù, đặt hàng, giao nhiệm vụ linh hoạt cho các sản phẩm, dịch vụ số có tính độc quyền, sở hữu trí tuệ riêng, hoặc mang tính chiến lược quốc gia.

- Cho phép thanh toán linh hoạt, thanh toán trước một phần chi phí dịch vụ số để đáp ứng tính nhanh, kịp thời của dự án chuyển đổi số.

- Các nội dung này đã thể chế hóa đúng tinh thần “cơ chế đặc thù về đầu tư, mua sắm, tài chính” theo ý kiến thẩm tra; đồng thời, vẫn bảo đảm thống nhất với Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và Luật Đấu thầu, thẩm quyền của Chính phủ được Quốc hội giao thông qua nguyên tắc “thực hiện theo quy định của Chính phủ”.

### 10.3. Về bảo đảm an toàn trên môi trường số (Điều 69 và Điều 70)

Qua rà soát, Ủy ban KH,CN&MT thấy rằng, dự thảo Luật quy định một số điều khoản liên quan đến bảo đảm an toàn trên môi trường số, chủ quyền quốc gia trên không gian mạng. Dự thảo Luật An ninh mạng (cũng được trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10) dự kiến quy định nhiều nội dung có liên quan như không gian mạng quốc gia, bảo vệ không gian mạng quốc gia, hoạt động bảo vệ an ninh mạng. Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, đối

chiếu các quy định có liên quan giữa 02 dự thảo luật để quy định cho phù hợp, bảo đảm những quy định về cùng lĩnh vực, nội dung quản lý nhà nước được quy định tập trung trong một văn bản luật.

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau: Chính phủ chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp rà soát, chỉnh lý Luật bảo đảm tính khung, tổng thể điều chỉnh chuyển đổi số quốc gia; không quy định các nội dung chi tiết mà dẫn chiếu đến pháp luật chuyên ngành về an ninh mạng (Điều 45).

### 11. Quản lý nhà nước về CDS (Điều 74)

*Dự thảo Luật quy định "Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về CDS". Ủy ban KH, CN & MT thấy rằng, quản lý nhà nước về chuyển đổi số là vấn đề đa ngành, phức tạp. Do vậy, cần phân định rõ Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm chính trong quản lý nhà nước về chuyển đổi số, các bộ ngành khác và UBND cấp tỉnh thực hiện quản lý theo phân công của Chính phủ. Đồng thời, bổ sung quy định về phối hợp liên ngành trong phối hợp thực hiện trách nhiệm trong quản lý nhà nước về CDS, đặc biệt vấn đề kiểm soát, xử lý rủi ro và phòng, chống tội phạm mạng.*

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau: Dự thảo Luật đã rà soát, chỉnh lý bảo đảm sự phân công, phân cấp giữa: (1) Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về chuyển đổi số trên phạm vi toàn quốc; (2) Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối; (3) Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước về dữ liệu theo quy định của pháp luật về dữ liệu, pháp luật về cơ yếu; (4) Bộ, ngành, địa phương thực hiện quản lý nhà nước về chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, địa bàn được phân công.

### 12. Về hiệu lực thi hành (Điều 78)

- Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, xác định cụ thể thời điểm có hiệu lực thi hành của Luật tại khoản 1 Điều 78 dự thảo Luật, bảo đảm thời gian hợp lý để các cơ quan chuẩn bị tốt nhất cho việc chuẩn bị văn bản quy định chi tiết và tổ chức triển khai thi hành Luật, đồng thời bảo đảm đồng bộ về hiệu lực với các dự án luật về khoa học, công nghệ, CDS có liên quan được trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV như: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Công nghệ cao (sửa đổi), Luật An ninh mạng, Luật Thương mại điện tử...

- Khoản 3 Điều 78 dự thảo Luật quy định "Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Luật này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Luật này. Trừ trường hợp văn bản quy phạm pháp luật khác có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Luật này thì đối tượng được ưu đãi được áp dụng mức ưu đãi có lợi nhất". Ủy ban KH, CN & MT cho rằng, quy định nêu trên chưa có cơ sở rõ ràng, chưa làm rõ được mối quan hệ giữa dự thảo Luật và các luật, nghị quyết khác của Quốc hội có liên quan hay nội dung mang tính chất đặc thù để có cơ sở lựa chọn, áp dụng khi có quy định

khác nhau giữa dự thảo Luật và luật, nghị quyết khác; đồng thời, không thống nhất với quy định tại khoản 4 Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, có thể tạo ra mâu thuẫn, chồng chéo và gây khó khăn cho quá trình áp dụng pháp luật. Do đó, đề nghị cân nhắc sự cần thiết của quy định nêu trên, trường hợp giữ quy định này thì phải nêu rõ lý do và chỉ rõ các nội dung có quy định khác nhau giữa Luật CDS và các luật, nghị quyết khác đã ban hành để Quốc hội có cơ sở cân nhắc, quyết định.

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau: Dự án Luật đã được rà soát, chỉnh lý theo hướng lược bỏ nội dung này.

### 13. Ý kiến khác

Ngoài những nội dung chính nêu trên, các ý kiến còn góp ý cho văn phong, câu chữ, bổ sung nội dung, đề nghị chỉnh sửa các điều, khoản cụ thể của dự thảo Luật.

Về nội dung này, Chính phủ xin **báo cáo, tiếp thu** như sau: Dự thảo Luật đã được tiếp thu, rà soát, chỉnh lý về văn phong, câu chữ bảo đảm rõ ràng, quy phạm theo đúng quan điểm xây dựng là luật khung, điều phối, tinh gọn, không quy định những nội dung đã được quy định bởi các luật khác.

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Luật Chuyển đổi số, Chính phủ trân trọng báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét trình Quốc hội thông qua (xin gửi kèm theo dự thảo Luật đã được chỉnh lý)./.